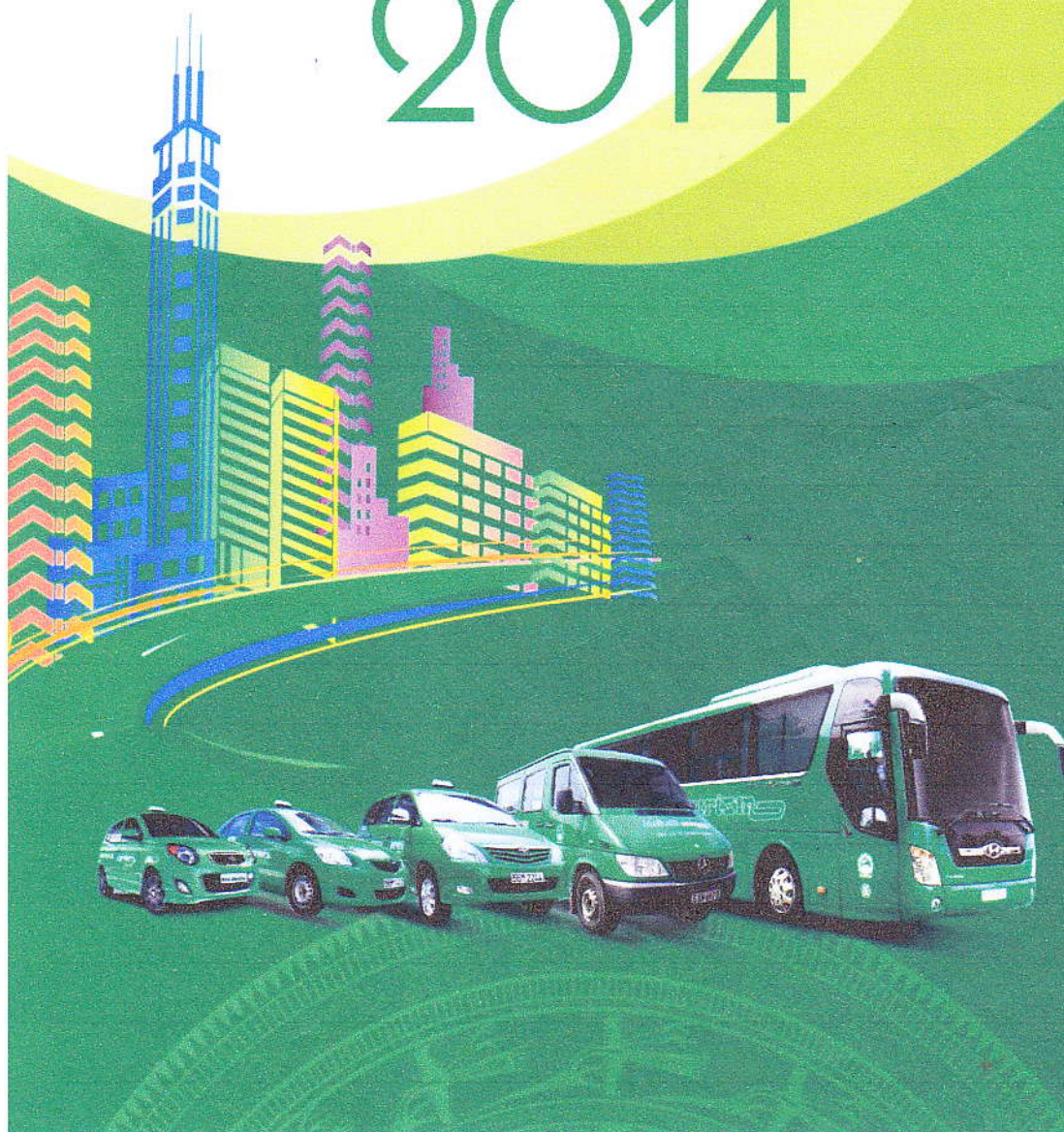




MAILINH - Màu xanh cuộc sống!

MAILINH MIỀN BẮC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC**

Năm báo cáo 2014

(Thực hiện theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

MỤC LỤC

THÔNG ĐIẾP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC

1. Thông tin khái quát
2. Quá trình hình thành và phát triển
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
4. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý
5. Định hướng phát triển
6. Rủi ro

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM 2014

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Tổ chức và nhân sự
4. Tình hình hoạt động của công ty con
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

III. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Thành viên của Hội đồng Quản trị
2. Hoạt động của Hội đồng quản trị
3. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động kinh doanh
4. Kế hoạch của Hội đồng quản trị
5. Cơ chế tiền lương, thưởng, chi phí hoạt động của Hội Đồng Quản Trị (“HDQT”) và Ban Kiểm Soát (“BKS”)

IV. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY

1. Thành viên Ban kiểm soát
2. Hoạt động giám sát tình hình hoạt động của HDQT và Ban điều hành năm 2014
3. Nhận xét và đánh giá công tác quản trị, điều hành của HDQT và Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động kinh doanh năm 2014
4. Kiến nghị

V. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Thành viên ban điều hành
2. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh
3. Những tiến bộ đã đạt được trong năm 2014
4. Kế hoạch triển khai trong năm 2015

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẬP ĐOÀN MAI LINH

Kính thưa quý vị cổ đông,

Thưa toàn thể cán bộ nhân viên Tập đoàn Mai Linh

Đến thời điểm này, chúng ta có thể tự tin khẳng định là Tập đoàn Mai Linh đã vượt qua giai đoạn khó khăn nhất, đang trên đà phục hồi và củng cố vị thế của mình. Đây là thắng lợi bước đầu nhưng có ý nghĩa tinh thần cực kỳ quan trọng đối với chặng đường phát triển tiếp theo của Mai Linh.

Thay mặt Ban lãnh đạo Tập đoàn, tôi xin chân thành cảm ơn quý cổ đông, nhà đầu tư, quý khách hàng đã đồng hành cùng Mai Linh suốt chặng đường gian khó vừa qua; cảm ơn các công ty PwC, KPMG, Deloitte đã tư vấn giúp Mai Linh tái cấu trúc doanh nghiệp một cách hiệu quả, nhanh chóng vượt qua khủng hoảng, ổn định hoạt động kinh doanh.

Xin gửi lời tri ân sâu sắc đến toàn thể 27.000 cán bộ nhân viên (“CBNV”), bởi trong những lúc nguy nan nhất, tất cả anh chị em vẫn kiên cường, bền bỉ lao động, vẫn đoàn kết giúp đỡ nhau và gắn bó, tận tâm với Công ty.

2015 sẽ là năm bản lề của quá trình phục hồi sau khủng hoảng. Tập đoàn Mai Linh cam kết cải tổ mạnh mẽ trên mọi phương diện, nhằm mục tiêu hoạt động hiệu quả, giữ vị trí hàng đầu về an toàn, chất lượng dịch vụ, về thị phần, uy tín thương hiệu và văn hóa kinh doanh, vì lợi ích của CBNV và quý cổ đông.

Cụ thể, Tập đoàn Mai Linh sẽ tiếp tục tái cấu trúc bộ máy nhân sự với tiêu chí “một Mai Linh” để tiết giảm chi phí quản lý, phát huy năng lực và năng suất lao động của mỗi CBNV. Với sự tư vấn của công ty PwC và ứng dụng giải pháp quản lý điều hành ERP (Enterprise Resource Planning) của công ty KPMG, mọi hoạt động của Mai Linh sẽ mang tính hệ thống, thông suốt, chuyên nghiệp và hiệu quả.

Xác định vận tải taxi là lĩnh vực chủ chốt, Tập đoàn sẽ tập trung phát triển phương tiện, đầu tư phương tiện mới thay thế phương tiện cũ, song song với nâng cao chất lượng dịch vụ, chiếm lĩnh thị phần ở các thị trường quan trọng. Để đạt được điều này, văn hóa doanh nghiệp cũng sẽ tiếp tục được củng cố và hoàn thiện, đặc biệt chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ lái xe theo tiêu chí chuyên nghiệp, lịch sự, tận tâm và trung thực với khách hàng, đồng thời phát huy truyền thống dũng cảm đấu tranh chống tội phạm của lái xe Mai Linh.

Trong năm 2015, Tập đoàn tiếp tục nỗ lực minh bạch tài chính thông qua việc sử dụng dịch vụ tư vấn thuế và kiểm toán báo cáo tài chính của công ty Deloitte; đặt mục tiêu phấn đấu là chậm nhất trong vòng 3-5 năm nữa, các cổ đông sẽ được chia cổ tức với mức 10%/năm; đồng thời quan tâm thích đáng đến chế độ tiền lương và phúc lợi xã hội, cải thiện đời sống cho CBNV.

Tin tưởng rằng, với sách lược đúng đắn và những bước cải tổ bài bản, quyết liệt, với sự năng động và quyết tâm của ban điều hành mới và sự đồng lòng, nỗ lực của toàn thể CBNV, năm 2015 sẽ mở ra một thời kỳ phát triển mới của Tập đoàn Mai Linh. Tất cả chúng ta hãy làm hết sức mình vì Công ty, vì lợi ích của CBNV, của quý cổ đông, của khách hàng và cộng đồng xã hội.

Một lần nữa, cho phép tôi gửi lời cảm ơn sâu sắc đến quý cổ đông, nhà đầu tư, các cơ quan chính quyền, ban ngành từ trung ương đến địa phương đã chia sẻ, ủng hộ và tạo điều kiện giúp đỡ Mai Linh trên đường phục hồi và phát triển.

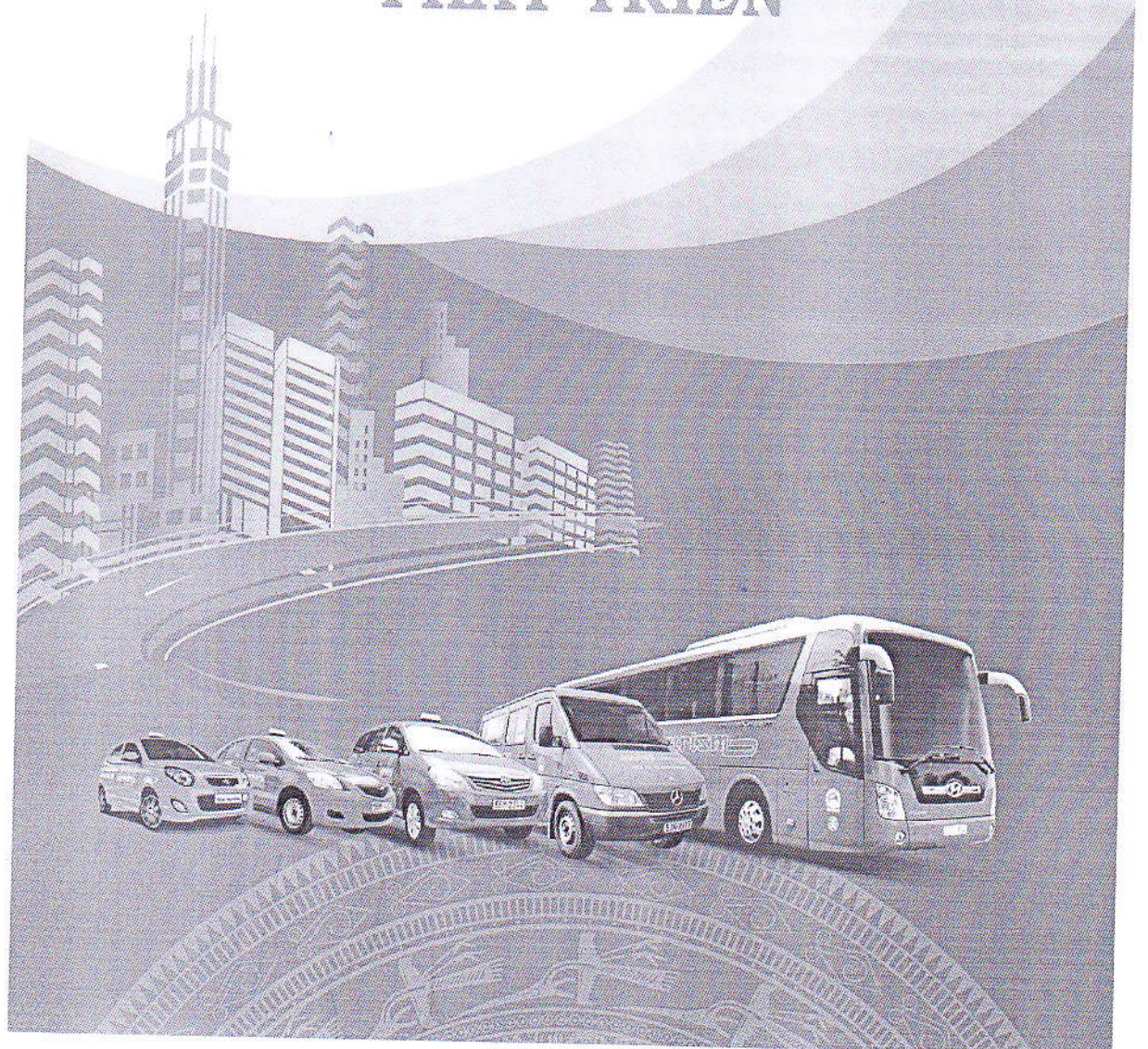
HỒ HUY – CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



MAILINH - Màu xanh cuộc sống!

MAILINH MIỀN BẮC

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC
- Tên giao dịch quốc tế : MAI LINH NORTH JOINT STOCK
- Tên viết tắt : MAI LINH NORTH.,JSC
- Mã số Doanh nghiệp/Mã số thuế 0101149623
- Vốn điều lệ hiện hành: 486.253.320.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 486.253.320.000 đồng
- Địa chỉ: Lô C2C, cụm sản xuất tiêu thủ công nghiệp và công nghiệp nhỏ, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: (04) 39725 888
- Số fax: (04) 39725 999
- Website: www.mailinh.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển**2.1 Các dấu mốc quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển**

- Tháng 04/1995: Thành lập Chi nhánh Công ty TNHH Mai Linh tại Hà Nội, Trụ sở tại nhà số 55 Phủ Doãn, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội với diện tích khoảng 10m² và 05 cán bộ - nhân viên. Hoạt động chính là kinh doanh dịch vụ vận tải bằng Taxi với số lượng xe ban đầu là 50 xe Kia và 01 xe Toyota Head 15 chỗ (làm xe cho thuê).
- Tháng 10/1997: Chi nhánh chuyển trụ sở về 60 Trần Nhân Tông, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, với diện tích là 50 m² (03 tầng).

Từ sự phát triển của Chi nhánh Công ty TNHH Mai Linh tại Hà nội.

- Tháng 2/2001: chính thức thành lập Công ty TNHH Mai Linh Hà Nội. Trong năm 2001 các thành viên sáng lập đã quyết định chuyển đổi loại hình công ty sang công ty cổ phần. Kể từ đây Mai Linh tại Miền Bắc đã chính thức trưởng thành, đánh dấu sự phát triển ngày càng vững mạnh của Tập đoàn Mai Linh tại phía Bắc.
- Cũng trong năm 2001 Công ty TNHH Mai Linh Hà Nội chính thức phát triển ra các tỉnh Miền Bắc với sự thành lập các Công ty con.
 - Năm 2001: Thành lập Công ty Cổ phần Mai Linh Thanh Hoá.
 - Năm 2001: Thành lập Công ty Cổ phần Mai Linh Hải Phòng, Công ty Cổ phần Mai Linh Quảng Ninh, Công ty Cổ phần Mai Linh Thăng Long (hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải).
 - Năm 2003: Thành lập Công ty Cổ phần Mai Linh Nghệ An
 - Năm 2004: Thành lập Mai Linh Bắc Ninh, Mai Linh Hải Dương, Mai Linh Hà Tĩnh.
 - Năm 2005: Thành lập Mai Linh Bắc Giang.
- Năm 2007 để phù hợp với quy mô phát triển Công ty CP Mai Linh Hà Nội đã đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh Đông Bắc Bộ, hoạt động theo mô hình tập đoàn kinh tế đa ngành, kinh doanh chính là vận tải hành khách bằng taxi.
 - Tháng 06/2007: Đầu tư góp vốn vào Công ty cổ phần Telin - Vạn Hương và Công ty Cổ phần Du lịch Trung tâm Hạ Long.
 - Tháng 01/2008: Thành lập Mai Linh Ninh Bình (11/01/2008), Mai Linh Vĩnh Phúc (15/01/2008), Mai Linh Hà Nam (21/01/2008).

- Tháng 11/2008: Hợp nhất Công ty cổ phần Mai Linh Quảng Ninh và Công ty Cổ phần Du lịch Trung tâm Hạ Long thành Công ty Cổ phần Mai Linh Hạ Long.
- Tháng 12 năm 2008: Thành lập 02 Công ty thành viên: Mai Linh Hưng Yên (22/12/2008) và Mai Linh Nam Định (22/12/2008).
- Tháng 01/2009: Thành lập Mai Linh Phú Thọ.
- Tháng 12/2009: Thành lập Mai Linh Thái Bình.
- Tháng 09/2011: Thành lập Mai Linh Thái Nguyên
- Ngày 27/09/2011: Đổi tên Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh Đông Bắc Bộ thành Công ty Cổ phần Mai Linh Miền Bắc, có trụ sở tại Lô C2C cụm Sản xuất tiêu thụ công nghiệp và công nghiệp nhỏ, Phường Dịch Vọng hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

2.2 Quá trình tăng vốn

- Thành lập Công ty với số vốn ban đầu là 11.788.111.666 đồng
- Năm 2007 : Công ty thực hiện đăng ký vốn điều lệ lên 568 tỷ đồng để đầu tư phương tiện mới cho hoạt động dịch vụ taxi. Đại hội cổ đông Công ty đã thông qua chuyển đổi 13.120.800 cổ phần ưu đãi cổ tức thành cổ phần phổ thông từ 01/01/2008 theo tỷ lệ 1 :1.
- Năm 2012 : Công ty Cổ phần Mai Linh Miền Bắc đăng ký thay đổi vốn điều lệ 451.169.200.000 đồng.
- Năm 2014 : Công ty Cổ phần Mai Linh Miền Bắc đăng ký thay đổi vốn điều lệ 486.253.320.000 đồng.

2.3 Các danh hiệu thành tích Mai Linh Miền Bắc đạt được

Các danh hiệu thành tích Mai Linh đạt được từ khi thành lập đến năm 2013

- Năm 2003 nhận Cờ Thi đua của Thủ tướng Chính phủ.
- Năm 2004 - 2006 đạt danh hiệu Doanh nghiệp tiêu biểu.
- Năm 2005 đạt giải thưởng Chất lượng Việt Nam.
- Năm 2005 và 2008 đạt giải thưởng “Sao Vàng Đất Việt”.
- Năm 2006, 2008, 2009 Cúp vàng “Vì Sự Phát Triển Cộng Đồng”.
- Năm 2007 đạt Cúp Thánh Gióng (doanh nhân tiêu biểu).
- Năm 2007 nhận Huân chương Lao động Hạng 3 do Chủ tịch Nước trao tặng.
- Năm 2008 UBND Thành Phố Hồ Chí Minh tặng bằng khen đơn vị thực hiện tốt mô hình xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong nhiều năm qua 2005 - 2007.
- Năm 2008 đạt “Dịch vụ xe khách được hài lòng nhất”.
- Năm 2009 đạt “Thương hiệu nổi tiếng Việt Nam 2008”.
- Năm 2010 đạt vị trí 232 trong 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.
- Năm 2010 đạt Thương hiệu nổi tiếng quốc gia.

Các danh hiệu thành tích trong năm 2014

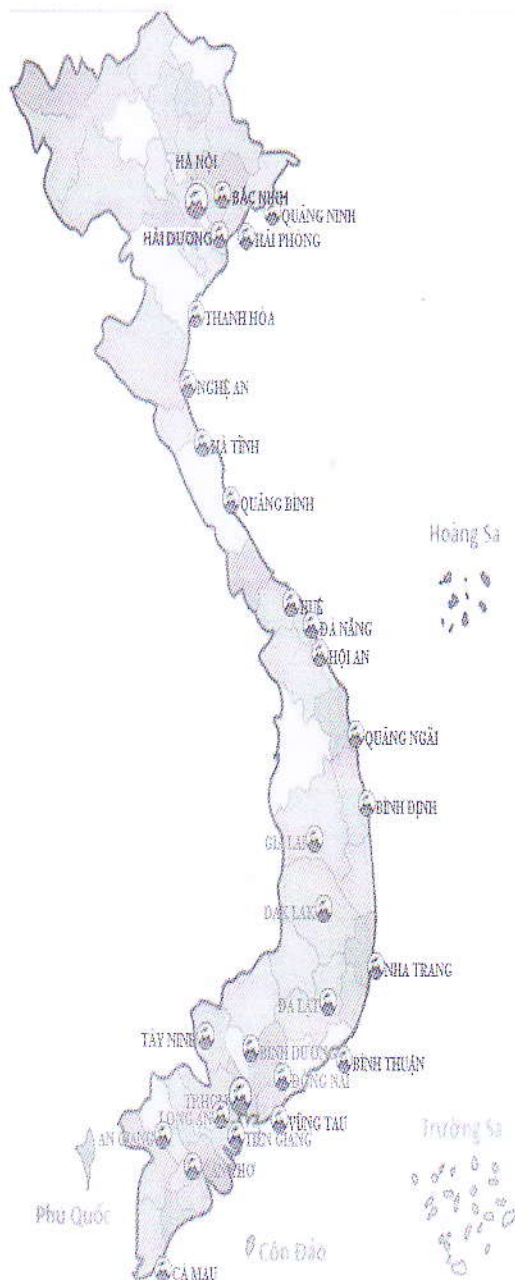
- Giải thưởng thương hiệu phát triển bền vững và sản phẩm chất lượng cao Việt Nam do Báo thương hiệu và Công luận bình chọn ngày 24/7/2014.
- Bằng khen Sản phẩm dịch vụ Việt Nam được tin dùng Văn phòng chính phủ trao tặng ngày 23/8/2014.
- Cúp Doanh nhân văn hóa xuất sắc thời kỳ đổi mới và Doanh nghiệp mạnh và phát triển bền vững do Phòng Thương Mại & Công nghiệp Việt Nam VCCI và Trung tâm Văn hóa doanh nhân Việt Nam tổ chức ngày 26/9/2014

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**3.1 Ngành nghề kinh doanh**

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động kinh doanh bất động sản Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản; - Đầu tư xây dựng thủy điện	6810
	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất. Chi tiết: Khai thác vận hành dịch vụ với các khu chung cư cao tầng, tòa nhà văn phòng, khu đô thị.	6820
2	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: - Xuất nhập khẩu - Dịch vụ thu hộ các chi phí tiêu dùng: điện thoại	8299
3	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng Taxi; - Kinh doanh vận tải theo tuyến cố định, theo hợp đồng, kinh doanh vận tải bằng ô tô;	4931, 4933 (chính)
4	Quảng cáo	7310
5	Cho thuê xe có động cơ. Chi tiết: Cho thuê ô tô.	7710
6	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
7	Hoạt động bảo tồn, bảo tàng Chi tiết: Hoạt động của nhà bảo tàng (không kinh doanh các hiện vật thuộc di tích lịch sử, văn hóa, bảo tàng)	9102
8	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm	6622
9	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Đào tạo bổ sung, tu nghiệp định kỳ, bồi dưỡng nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức, kỹ năng; - Đào tạo ngoại ngữ; - Đào tạo dạy nghề nghiệp vụ lái xe taxi. - Tư vấn du học	8559
10	Trồng rừng và chăm sóc rừng Chi tiết: Trồng rừng	0210
11	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe (trừ hoạt động thể thao)	9610
12	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Mua bán mỹ phẩm, thực phẩm, thiết bị y tế - Mua bán đồ điện gia dụng; trang trí nội ngoại thất, vật liệu trải sàn, rèm màn treo, giường tủ bàn ghế	4649
13	Hoạt động dịch vụ lao động và việc làm Chi tiết: Dịch vụ giới thiệu việc làm (không bao gồm giới thiệu, tuyển chọn, cung ứng nhân lực cho các doanh nghiệp có chức năng	7810

	xuất khẩu lao động)	
14	Hoạt động viễn thông khác. Chi tiết: Hoạt động viễn thông khác	6190
15	Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý ký gửi hàng hóa	4610
16	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Mua bán sim, thẻ cào điện thoại di động; Bán buôn máy móc, thiết bị y tế, điện, điện tử, thiết bị viễn thông, bộ đàm; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng; - Mua bán máy đếm cây số và phụ kiện; - Mua bán phương tiện vận tải, phụ tùng và bộ phận phụ trợ của xe có động cơ, nhớt, xăng dầu, gas.	4659
17	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Dịch vụ chuyển giao công nghệ; Dịch vụ cho thuê kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu	7490
18	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Mua bán, chế tác, gia công đá quý, vàng, bạc, đồ trang sức.	4773
19	Đại lý đổi ngoại tệ	6429
20	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ bến xe, bãi đỗ xe; Dịch vụ bán vé tàu thủy, tàu lửa; Đại lý vận tải; - Kinh doanh xếp dỡ hàng hóa tại cảng, bến thủy nội địa. - Xây dựng và kinh doanh dịch vụ bãi đỗ xe - Đại lý vé máy bay trong nước và quốc tế.	5229
21	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô, máy kéo, phương tiện xây dựng, phương tiện vận tải.	4520
22	Đại lý du lịch. Chi tiết: Dịch vụ du lịch lữ hành quốc tế; Lữ hành nội địa.	7911
23	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Đại lý và mua bán ô tô;	4513
24	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
25	Buôn bán nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Đại lý bán lẻ xăng dầu	4661
1	Trồng cây cao su	0125
2	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn cao su	4669
4	Khai thác gỗ	0221
5	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222

3.2 Địa bàn kinh doanh



Mạng lưới:

Công ty Cổ Phần Mai Linh Miền Bắc và 17 công ty thành viên có trụ sở tại 17 tỉnh thành Miền Bắc bao gồm: Hà Nội, Thái Nguyên, Bắc Ninh, Bắc Giang, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hưng Yên, Hải Dương, Hà Nam, Quảng Ninh, Hải Phòng, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh. Khu vực các tỉnh thành trên là địa bàn hoạt động chủ yếu của các phương tiện thuộc sở hữu của Mai Linh Miền Bắc và các đơn vị thành viên.

Mở rộng thị trường:

Năm 2011-2014 Mai Linh Miền Bắc đã tiến hành mở rộng địa bàn hoạt động vào một số tỉnh thành có thị trường tiềm năng khác như Thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh thành Bình Dương, Long An, Cà Mau.... Đây là các tỉnh thành có thị trường taxi tiềm năng cao.

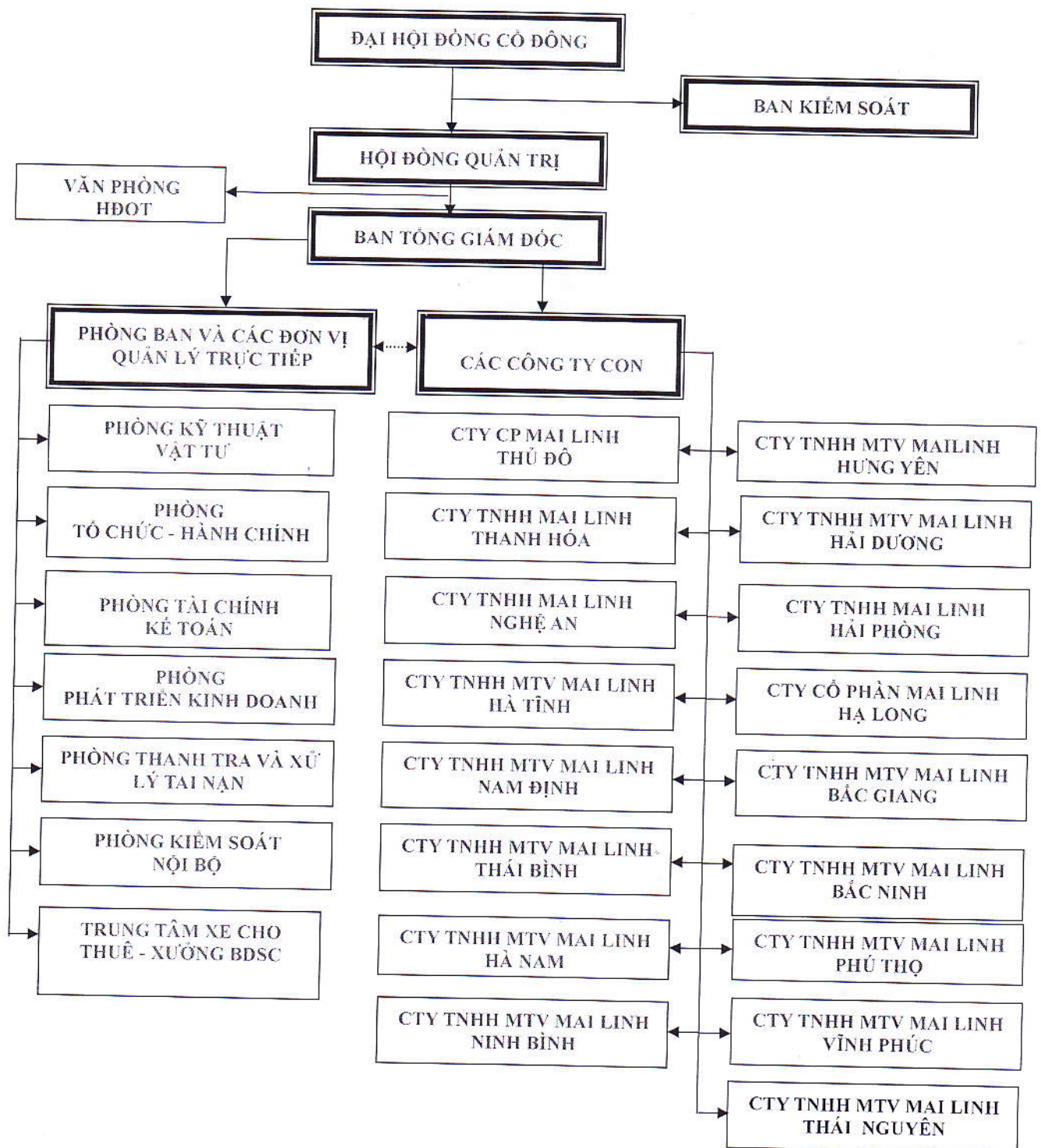
Địa điểm cung cấp dịch vụ cho khách hàng:

Địa bàn hoạt động của các phương tiện thuộc sở hữu của Mai Linh Miền Bắc có thể chỉ giới hạn ở các tỉnh thành có chi nhánh, công ty thành viên. Tuy nhiên do tính năng ưu việt của thẻ MCC trong hệ thống Mai Linh, khách hàng của Mai Linh Miền Bắc có thể sử dụng dịch vụ taxi trên 63 tỉnh thành trên cả nước. Hiện nay Tập đoàn Mai Linh có mạng lưới phân phối rộng khắp các tỉnh thành trên toàn quốc. Đây chính là điểm mạnh, là lợi thế quan trọng của công ty.

Khách hàng: Phục vụ mọi đối tượng khách hàng trên khắp các tỉnh thành trong toàn quốc.

4. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý

Công ty được tổ chức hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần phù hợp với qui định của Luật Doanh nghiệp, cơ cấu gồm:



Các công ty con

Các công ty con kết đều hoạt động trong lĩnh vực vận tải taxi là chính.

Stt	Đơn vị	Địa chỉ	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty TNHH MTV Mai Linh Hải Dương	Số 5/143 Đình Văn Tả, Phường Bình Hàn, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương	100%
2	Công ty TNHH Mai Linh Hải Phòng	166 Đường 14 cũ, khu dân cư Phú Hải, P. Anh Dũng, Q Dương Kinh, TP Hải Phòng	100%
3	Công ty TNHH MTV Mai Linh Bắc Ninh	81, Đường Huyền Quang, P Ninh Xá, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh.	100%
4	Công ty TNHH MTV Mai Linh Bắc Giang	Số 3, Đường Cà Trọng, xã Dĩnh Kế, TP Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang	100%
5	Công ty TNHH MTV Mai Linh Hà Tĩnh	Xóm Mới, Xã Thạch Bình, Thành Phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh.	100%
6	Công ty TNHH MTV Mai Linh Ninh Bình	Quốc lộ 1A đường 30/6 Phố Phúc Trì, Phường Nam Thành, TP Ninh Bình.	100%
7	Công ty TNHH MTV Mai Linh Hà Nam	Lô 12 Đường Lê Chân, phường Lê Hồng Phong, Tp. Phủ Lý, Hà Nam	100%
8	Công ty TNHH MTV Mai Linh Vĩnh Phúc	Đoàn an đường 18 - Đầm Vạc - Phường Tích Sơn - TP Vĩnh yên - Tỉnh Vĩnh Phúc	100%
9	Công ty TNHH MTV ML Hưng Yên	182 Nguyễn Văn Linh, Phường Nam Sơn, Thị xã Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên.	100%
10	Công ty TNHH MTV Mai Linh Nam Định	Số 07, Trần Nhân Tông, Phường Văn Miếu, TP Nam Định.	100%
11	Công ty TNHH MTV Mai Linh Phú Thọ	Số 2446, Đại Lộ Hùng Vương, Phường Văn Cơ, TP Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ	100%
12	Công ty TNHH MTV Mai Linh Thái Bình	Số 8, lô 2, Khu phố 1, Đường Trần Thái Tông Thành Phố Thái Bình	100%
13	Công ty TNHH MTV Mai Linh Thái Nguyên	Km10 đường 3/2, Phường Tích Lương, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	100%
14	Công ty Cổ Phần Mai Linh Thủ Đức	Lô C2C, cụm sản xuất tiểu thủ công nghiệp và công nghiệp nhỏ, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	87%
15	Công ty CP Mai Linh Hạ Long	Số 10 – Khu 4 - Đường Hậu Cẩn - Phường Bãi Cháy, Tp Hạ Long, Quảng Ninh.	75%
16	Công ty TNHH Mai Linh Thanh Hoá	298 Trần Hưng Đạo - Phường Nam Ngạn - TP. Thanh Hoá - Tỉnh Thanh Hoá	96%
17	Công ty TNHH Mai Linh Nghệ An	xóm 13, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Nghi Phú, TP Vinh	93%

5. Định hướng phát triển

Mục tiêu chủ yếu của công ty

- Công ty cổ phần Mai Linh Miền Bắc tiếp tục thực hiện mục tiêu chiến lược giữ vững vị trí hàng đầu trong các doanh nghiệp kinh doanh vận tải hành khách bằng taxi tại Miền Bắc.
- Phân đầu đạt mục tiêu cơ bản trong năm 2015, cụ thể như sau;

Tổng doanh thu thuần hợp nhất toàn khu vực đạt	: 1.300.000.000.000 đồng
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	: 45.000.000.000 đồng
Tổng số phương tiện đầu tư	: 1.200 xe các loại
Tổng số phương tiện thanh lý	: 463 xe các loại

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Chiến lược ngành nghề kinh doanh:

Khẳng định ngành kinh doanh cốt lõi là vận tải hành khách bằng taxi giữ vững vị thế dẫn đầu của taxi Mai Linh trên từng khu vực và giảm dần các hoạt động không phải là vận tải hoặc kinh doanh không hiệu quả. Xây dựng thương hiệu, hình ảnh dịch vụ vận tải văn minh, lịch sự, chuyên nghiệp.

- Tái cấu trúc cơ cấu công ty:

Xây dựng bộ máy quản lý theo hướng “Một Mai Linh” với cơ cấu công ty – chi nhánh thay thế dần toàn bộ hoặc một phần cơ cấu công ty mẹ - công ty con, nhằm giảm chi phí quản lý trung gian, đội ngũ nhân sự phù hợp, quy trình quản lý và tài chính tập trung;

- Chiến lược phát triển công nghệ quản lý:

Hợp tác đầu tư công nghệ quản lý và điều hành tiên tiến như hệ thống quản lý taxi sử dụng GPS, hệ thống gọi xe bằng phần mềm, hệ thống thanh toán thẻ ngân hàng, hệ thống quản trị tài chính và hệ thống quản lý nhân sự đạt chuẩn;

- Chiến lược thị trường:

Phát triển thị trường lên các tỉnh thành tại khu vực Tây Bắc. Mục tiêu mở rộng thị trường kinh doanh toàn bộ các tỉnh thành Miền Bắc Việt Nam.

- Chiến lược nhân sự:

Hiện nay tỷ lệ lái xe của công ty đang ở mức 1,1 → 1,15 lái/xe thấp hơn nhiều so với các năm trước, điều này gây nhiều khó khăn cho công tác điều hành. Do đó chủ trương của công ty là xây dựng lại chế độ, chính sách về thu nhập để thu hút và duy trì nguồn lực lái xe, phân đầu đến năm 2020 đạt tỷ lệ 2.0 lái/xe.

Các mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng

- Mục tiêu xã hội: Năm 2014 toàn khu vực Mai Linh Miền Bắc có 4.355 phương tiện vận tải hoạt động đã giải quyết công việc cho 7.570 lao động. Mức thu nhập bình quân năm 2014 của lái xe là 5.299.034 đồng/tháng, của CBNV là 4.666.000đồng/tháng. Năm 2015 định hướng xây dựng chính sách ưu đãi thu hút nhân sự để tăng tỷ lệ lái xe và tăng mức thu nhập cho người lao động.

- Công tác xây dựng tổ chức chính trị - xã hội:

Nhiều năm nay Công ty luôn coi trọng việc hoạt động thường xuyên của các tổ chức chính trị - Xã hội đặc biệt là công tác xây dựng Đảng tại đơn vị. Hiện nay Công ty đã có 01 Đảng bộ và 03 Chi bộ đạt danh hiệu Tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh.

- Các hoạt động xã hội: Mai Linh Miền Bắc luôn tích cực tham gia vào các chương trình hoạt động xã hội có ý nghĩa nhân văn do Đảng và Nhà Nước phát động. Trong năm 2014 Công ty cũng đã phát động toàn thể nhân viên lái xe tham gia chương trình “An toàn giao thông” và 11 Lái xe được Tặng thưởng Lái xe An toàn, 02 Lái xe được xét tặng Giải vô lăng vàng 2014 được Ủy Ban ATGTQG tặng Giấy chứng nhận CUP

6. Rủi ro

Các rủi ro chung trong kinh doanh

- *Rủi ro về kinh tế*

Năm 2007 Việt Nam chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới WTO. Song hành cùng cơ hội mà các Doanh nghiệp Việt Nam được hưởng lợi do tham gia WTO, các doanh nghiệp Việt Nam sẽ chịu nhiều tác động hơn từ nền kinh tế toàn cầu. Sự biến động của nền kinh tế tác động đến tỷ giá, lãi suất và giá xăng dầu là các nhân tố ảnh hưởng trực tiếp đến của ngành kinh doanh vận tải nói chung và Công ty Cổ Phần Mai Linh Miền Bắc nói riêng.

- *Rủi ro về pháp luật*

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vận tải, hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự chi phối của pháp luật và các chính sách của Nhà nước như Luật doanh nghiệp, luật thuế, luật lao động, luật giao thông.... Sự thay đổi về mặt chính sách sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp và đặc biệt sự thay đổi các chính sách về quản lý vận tải taxi sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Mai Linh Miền Bắc.

- *Rủi ro khác*

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro như: thiên tai, chiến tranh hay dịch bệnh trên quy mô lớn, sự thay đổi của chính sách tiền tệ, khoa học công nghệ, biến động cổ phiếu cũng ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh taxi.

Hai rủi ro chính và đặc thù của ngành vận tải taxi

- *Rủi ro về biến động giá xăng dầu*

Giá xăng dầu là một trong những yếu tố quan trọng quyết định tới kết quả hoạt động kinh doanh của ngành vận tải nói chung và hoạt động taxi của Công ty nói riêng. Giá xăng dầu trong nước chịu ảnh hưởng từ nhiều yếu tố như tình hình biến động giá xăng dầu trên thế giới, chính sách của Nhà nước. Cả 2 biến động tăng và giảm giá nguồn nguyên liệu chính này đều có rủi ro đối với Mai Linh Miền Bắc. Việc ứng phó của Công ty trước biến động giá, cụ thể là điều chỉnh giá cước vận tải một cách kịp thời gặp rất nhiều khó khăn. Khi các Doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu thay đổi mức giá nhiên liệu với biên độ khoảng từ 05% đến 10%, Công ty sẽ xem xét, tính toán lại giá bán so với giá thành. Thời gian thực hiện thủ tục gửi Hồ sơ kê khai giá cước vận tải ô tô và cài đặt đồng hồ tính tiền ít nhất từ 5 đến 10 ngày, Ngoài ra khi điều chỉnh giá cước công ty còn chịu nhiều chi phí cho các thay

đôi liên quan đến việc niêm yết giá, điều chỉnh lại đồng hồ, tính toán lại mức ăn chia cho lái xe....

- *Rủi ro về nguồn nhân lực*

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là vận tải taxi, do đặc thù ngành nghề kinh doanh phương tiện vận tải hoạt động 24/24 giờ nên cần nhiều lao động trực tiếp là lái xe. Vì thế lực lượng lái xe có kỹ thuật, am hiểu luật giao thông, chăm chỉ, nhiệt tình là một nhân tố quan trọng nhất quyết định hiệu quả hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên bộ phận lao động này thường không đủ. Thói quen thay đổi nghề nghiệp cũng như sự phát triển của loại hình taxi dù đã không ngừng làm biến động số lượng nhân sự lái xe tại Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2014

1. Tình hình hoạt động kinh doanh trong năm 2014

Tình hình kinh tế xã hội trong nước – thuận lợi và khó khăn với Mai Linh

Kinh tế - xã hội nước ta năm 2014 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới phục hồi chậm sau suy thoái toàn cầu. Điểm nổi bật trong những tháng cuối năm là giá dầu mỏ trên thị trường thế giới giảm. Đây là một khó khăn đối với nguồn thu ngân sách Việt Nam nhưng giá dầu giảm lại giúp thúc đẩy tiêu dùng, đầu tư tư nhân và là nhân tố tích cực đối với ngành vận tải taxi trong các tháng cuối năm 2014.

Năm 2014 giá xăng tăng giảm 15 lần gây khó khăn cho việc ổn định giá cước. Các đợt giảm giá tập trung vào 3 tháng cuối năm, trong 9 tháng đầu năm mức giá là 24.210 → 25.660đ/lít cao hơn năm 2013

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2014 ước tính tăng 5,98% so với năm 2013. Mức tăng trưởng năm nay cao hơn mức tăng 5,25% của năm 2012 và mức tăng 5,42% của năm 2013 cho thấy dấu hiệu tích cực của nền kinh tế.

Tháng 12/2014 mặt bằng lãi suất giảm 1,5-2%/năm so với cuối năm 2013. Bước sang năm 2015, Ngân hàng Nhà nước thông báo về cơ bản sẽ giữ mặt bằng lãi suất ổn định như hiện nay hoặc điều chỉnh giảm 1→1,5%. Đây là điều kiện thuận lợi hơn cho các doanh nghiệp trong đó có Mai Linh Miền Bắc huy động được nguồn vốn với mức lãi suất hợp lý, giảm chi phí tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014 của công ty Cổ Phần Mai Linh Miền Bắc

Bảng tổng hợp doanh thu và lợi nhuận

Đơn vị: nghìn đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2013		Năm 2014			
	BC hợp nhất	Báo cáo riêng	BC hợp nhất	% +(-)	Báo cáo riêng	% +(-)
Doanh thu thuần	1.024.045.208	549.942.976	1.084.852.932	5,9%	550.363.898	0,1%
Giá vốn hàng bán	845.478.099	471.275.876	952.047.696	12,6%	490.590.501	4,1%
Tỷ lệ giá vốn/Doanh thu thuần	82,56%	85,70%	87,76%		89,14%	
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	178.567.109	78.667.100	132.805.235	-25,6%	59.773.396	-24,0%
Tỷ lệ lãi gộp/Doanh thu thuần	17,44%	14,18%	12,24%		10,86%	

Doanh thu hoạt động tài chính	12.741.899	55.016.850	25.582.829	100,8%	44.795.294	-18,6%
Tỷ lệ /DTT	1,24%	9,92%	2,36%		8,14%	
Chi phí tài chính	78.408.667	80.824.443	65.810.868	-16,1%	36.143.821	-55,3%
Tỷ lệ /DTT	7,66%	14,57%	6,07%		6,57%	
Chi phí bán hàng	28.920.282	18.507.769	31.170.808	7,8%	20.515.742	10,8%
Tỷ lệ /DTT	2,82%	3,37%	2,87%		3,73%	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	74.772.601	30.496.416	82.283.313	10,0%	34.888.652	14,4%
Tỷ lệ /DTT	7,30%	5,50%	7,58%		6,34%	
Thu nhập khác	149.659.815	47.402.620	156.470.854	4,6%	52.036.817	9,8%
Tỷ lệ /DTT	14,61%	8,62%	14,42%		9,45%	
Chi phí khác	89.235.030	35.221.772	71.463.898	-19,9%	25.212.051	-28,4%
Tỷ lệ /DTT	8,71%	6,40%	6,59%		4,58%	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	33.316.694	16.036.170	64.130.031	92,5%	39.845.240	148,5%
Tỷ lệ /DTT	3,25%	2,92%	5,91%		7,24%	
Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế	24.368.476	21.449.344	48.548.151	99,2%	36.375.199	69,6%
Tỷ lệ /DTT	2,38%	3,90%	4,48%		6,61%	

Phân tích và so sánh số liệu năm 2014 so với năm 2013 :

- **Tổng doanh thu thuần** hợp nhất toàn khu vực Mai Linh Miền Bắc năm 2014 đạt **1.084 tỷ đồng**, tăng 5,9% so với năm 2013. Tại Công ty Cổ Phần Mai Linh Miền Bắc số liệu tương ứng là 550 tỷ đồng- tăng 0,1%.
- Giá vốn hàng bán tăng tại khu vực và công ty là 12,6%/4,1%. Nguyên nhân chủ yếu là giá xăng dầu bình quân trong năm 2014 cao hơn năm 2013. Các kỳ điều chỉnh giảm lại tập trung vào 3 tháng cuối năm.
- Trong năm 2014 công ty đã thực hiện tiết giảm chi phí và có sự điều chỉnh trong cơ cấu chi phí. Cụ thể giảm 2 khoản chi phí lớn là chi phí tài chính, chi phí khác. Tăng chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp:
 - So với năm 2013 chi phí tài chính năm 2014 toàn khu vực giảm 16%, tại Công ty Cổ Phần Mai Linh Miền Bắc giảm 55%. Chi phí tài chính năm 2014 giảm mạnh do 3 nguyên nhân chính sau:
 - + Năm 2014 thị trường tài chính ổn định, có nhiều yếu tố thuận lợi cho huy động và lãi suất cho vay giảm từ 14-15% năm 2013 còn 11-12% năm 2014.
 - + Công ty huy động nguồn vốn từ xe Hợp tác kinh doanh và nguồn vốn huy động khác có mức lãi suất thấp để trả nợ trước hạn các khoản vay có lãi suất cao.

+ Trong năm 2013 Công ty CP Mai Linh Miền Bắc có ghi nhận khoản trích lập khoản dự phòng đầu tư tài chính với tổng số tiền là 35 tỷ đồng và năm 2014 hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính 0,539 tỷ đồng. Nếu không tính đến ảnh hưởng của các khoản này thì chi phí tài chính trong năm 2014 của công ty theo báo cáo riêng giảm 19,8% so với năm 2013.

- Chi phí bán hàng toàn khu vực tăng 7,8%, tại Công ty Cổ Phần Mai Linh Miền Bắc tăng 10,8%. Năm 2014 là năm công ty mở rộng các điểm tiếp thị tại Nhà Ga, Bệnh viện, Khách sạn lớn, các Khu công nghiệp... để phục vụ khách hàng.
 - Chi phí quản lý doanh nghiệp khu vực tăng 10%, tại Công ty Cổ Phần Mai Linh Miền Bắc tăng 14,4%. Năm 2014 công ty đã tiến hành điều chỉnh mức lương cho người lao động đảm bảo chất lượng cuộc sống phù hợp với tỷ lệ lạm phát.
 - Chi phí khác toàn khu vực giảm 20%, tại Công ty Cổ Phần Mai Linh Miền Bắc giảm 28%. Chi phí trên giảm do trong năm 2014 giá trị xuất bán của các tài sản thanh lý thấp và công ty cũng hạn chế các khoản chi phí bằng tiền khác.
- **Lợi nhuận sau thuế hợp nhất** năm 2014 đạt **48,5 tỷ đồng** tăng 99,2% so với năm 2013 (trong đó lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ là 47,116 tỷ đồng tăng 108,25%). Tại Công ty Cổ Phần Mai Linh Miền Bắc các số liệu là 36,375 tỷ đồng- tăng 69,6%.

Đánh giá chung: so với kết quả kinh doanh năm 2013 và năm 2012 cho thấy hoạt động kinh doanh năm 2014 của công ty đang có tiến triển tốt.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị: đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2013		Năm 2014			
	BC hợp nhất	Báo cáo riêng	BC hợp nhất	% +(-)	Báo cáo riêng	% +(-)
A. Tài sản ngắn hạn	341.152.224.450	240.662.895.880	619.922.362.334	81,71%	457.364.444.777	90,04%
B. Tài sản dài hạn	1.454.677.253.940	882.943.039.846	1.429.638.384.767	-1,72%	817.343.748.257	-7,43%
TỔNG TÀI SẢN	1.795.829.478.390	1.123.605.935.726	2.049.560.747.101	14,13%	1.274.708.193.034	13,45%
A. Nợ phải trả	1.251.273.201.577	597.814.804.578	1.488.025.046.589	18,92%	738.135.549.516	23,47%
B. Vốn chủ sở hữu	534.501.202.263	525.791.131.148	551.745.178.860	3,23%	536.572.643.518	2,05%
C. Lợi ích cổ đông thiểu số	10.055.074.550		9.790.521.652	-2,63%		
TỔNG NGUỒN VỐN	1.795.829.478.390	1.123.605.935.726	2.049.560.747.101	14,13%	1.274.708.193.034	13,45%

- Tại 31/12/2014 Tổng tài sản hợp nhất của cả khu vực Miền Bắc là 2.049 tỷ đồng, tăng 14,13% so với 31/12/2013 (Năm 2013 tăng 5,23% so với năm 2012) chủ yếu là do khu vực Miền Bắc đầu tư mới thay thế phương tiện và tăng cường hoạt động Hợp tác kinh doanh xe taxi.
- Tăng trưởng của tài sản và nguồn vốn: Trong tổng tài sản tài sản ngắn hạn tăng, tài sản dài hạn giảm. Trong tổng nguồn vốn: nợ phải trả và vốn chủ sở hữu đều tăng nhưng tỷ lệ tăng của nợ phải trả cao hơn. Vốn chủ sở hữu hợp nhất Mai Linh khu vực Miền Bắc tại thời

điểm 31/12/2014 đạt 551 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế hợp nhất chưa phân phối năm 2014 là 48,5 tỷ đồng.

- Tổng số phương tiện đầu tư : 858 xe trong đó chủ yếu là đầu tư dòng xe Hyundai I10 (638 xe), xe Kia (100 xe) và xe Nissan (110 xe). (Riêng Công ty CP Mai Linh Miền Bắc đầu tư đạt 192 xe).
- Tổng số phương tiện thanh lý: 781 xe (Riêng Công ty CP Mai Linh Miền Bắc là 166 xe).
- Tổng số xe cả khu vực Miền Bắc tại ngày 31/12/2014 là 4.355 xe

2. Tình hình tài chính

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Đơn vị: đồng

ST T	CHỈ TIÊU	Năm 2013		Năm 2014	
		Hợp nhất	BC riêng	Hợp nhất	BC riêng
1	Cơ cấu tài sản				
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	18,99%	21,42%	30,25%	35,88%
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	81,01%	78,58%	69,75%	64,12%
2	Cơ cấu nguồn vốn				
	Nợ phải trả/Tổng tài sản	69,67%	53,21%	72,60%	57,91%
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	30,33%	46,79%	26,92%	42,09%
3	Khả năng thanh toán				
	Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	0,78	1,08	1,56	1,99
	Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0,76	1,07	1,54	1,98
4	Tỷ suất sinh lời				
	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,2%	3,90%	4,34%	6,61%
	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1,25%	1,91%	2,30%	2,85%
	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	4,23%	4,08%	8,54%	6,78%
	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ thực góp	4,65%	4,41%	9,69%	7,48%
5	Chỉ tiêu khác				
	Lãi cơ bản trên một cổ phiếu	478	453	995	768

Phân tích các chỉ tiêu:

Trong năm 2014 tổng tài sản hợp nhất toàn khu vực tăng 14,13%, riêng Công ty CP Mai Linh Miền Bắc tăng 13,45%. Bảng cân đối kế toán năm 2014 so với 2013 có sự thay đổi cơ cấu tài sản nguồn vốn tuy nhiên mức biến động là nằm trong tầm kiểm soát và không ảnh hưởng nhiều tới hoạt động kinh doanh và tài chính của đơn vị. Phần tài sản tỷ lệ tài sản ngắn hạn tăng, tài sản dài hạn giảm. Tỷ số nợ phải trả/tổng tài sản tăng và tỷ số nguồn vốn chủ sở hữu/tổng tài sản giảm nhẹ.

Cùng với sự thay đổi tỷ lệ trong bảng cân đối kế toán, các chỉ tiêu thanh toán hiện hành tăng từ 0,78 lần năm 2013 lên 1,56 lần năm 2014 (Báo cáo hợp nhất) và từ 1,08 lần năm 2013 lên 1,99 lần năm 2014 (Báo cáo riêng) và chỉ tiêu thanh toán nhanh từ 0,76 (BC hợp nhất) 1,07 (BC riêng)

thành 1,54 và 1,98. Cả 2 chỉ tiêu về khả năng thanh toán đều >1 thể hiện khả năng thanh toán của doanh nghiệp trong tình trạng tốt và mức như trên là hợp lý.

Trong năm 2014 khả năng sinh lời và chỉ tiêu lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu cũng được cải thiện. Theo báo cáo tài chính hợp nhất tỷ suất sinh lời của Lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ thực góp đạt mức 9,69%, lãi cơ bản trên một cổ phiếu là 995 đồng/cổ phiếu đối với báo cáo riêng của Mai Linh Miền Bắc số liệu tương ứng là 7,48%, 768 đồng/cổ phiếu.

3. Tổ chức và nhân sự.

Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và kế toán trưởng.

Hội đồng quản trị

Không có sự thay đổi

Ban Kiểm soát

Không có sự thay đổi

Ban Tổng giám đốc và kế toán trưởng

Giải quyết nghỉ việc: Giám đốc Tài chính Công ty CP Mai Linh Miền Bắc.

Miễn nhiệm các chức danh: Phó Tổng giám đốc phụ trách vận tải

Bổ nhiệm chức danh quản lý: Phó Tổng giám đốc Phụ trách vận tải

Số lượng cán bộ, nhân viên

Tổng số CBNV Mai Linh toàn Khu vực tính đến 31/12/2014 là 7.570 người. Trong đó tổng số CBNV của Công ty CP Mai Linh Miền Bắc là 1.776 người

Bảng 1.4.b – Biến động nhân sự cả năm 2014 Mai Linh khu vực

Tình trạng nhân sự	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	Tổng cộng	Bình quân
Tuyển mới	74	167	214	282	252	259	283	228	261	214	247	260	2.741	228
Điều động đến	5	3	11	1	5	7	15	13	13	42	22	3	140	9
Nghỉ việc	156	246	243	211	271	188	199	230	296	296	220	253	2.809	234
Điều động đi	3	2	22	22	12	8	18	11	16	46	23	35	218	18

Chính sách phát triển nguồn nhân lực

Năm 2014 Mai Linh khu vực Miền Bắc tiếp tục phát triển nguồn nhân lực thông qua các phương pháp đánh giá hiệu quả công việc và trả lương theo hiệu quả công việc.

- Tiếp tục thực hiện công tác rà soát định biên nhân sự và trên cơ sở các định biên hiện tại của các đơn vị có những điều chỉnh hợp lý và linh hoạt. Theo đó, cơ cấu lại định biên các đơn vị toàn khu vực hướng tới việc chuyển mô hình hoạt động 1 Công ty và các Chi nhánh tại địa phương theo định hướng chung của Tập đoàn.

- Đối với cán bộ quản lý: phát triển trên cơ sở nguồn cán bộ quy hoạch kế nhiệm, triển khai rà soát, đào tạo bồi dưỡng tạo nguồn cán bộ lâu dài và ổn định, chủ động bổ sung tăng cường lãnh đạo khi cần thiết.
- Đối với bộ phận nhân sự lái xe taxi: đặc ưu tiên cho việc tuyển chọn đáp ứng yêu cầu mở rộng thị trường. Xây dựng cơ chế tuyển dụng đào tạo linh hoạt, có chính sách ưu đãi đối với bộ phận lái xe như chế độ ký quỹ, chế độ phân chia doanh thu, chế độ phúc lợi, hỗ trợ về công việc như hỗ trợ tiền thuê nhà đối với lái xe ở ngoại tỉnh, chính sách khen thưởng đặc biệt kịp thời.
- Thực hiện quản lý nhân sự khoa học, hợp lý, chính xác, đầy đủ. Đảm bảo cung cấp và có những phân tích về thông tin nhân sự như độ tuổi, trình độ, quê quán, quá trình phát triển bản thân, khen thưởng và kỷ luật, biến động nhân sự tăng giảm, điều động, bổ nhiệm, chuyển chuyển và nghỉ việc... làm cơ sở hoạch định chính sách nguồn nhân lực.
- Công tác tuyển dụng và đào tạo nhân sự được ưu tiên, khuyến khích CBNV giới thiệu nhân sự lái xe vào làm việc tại công ty và có chế độ thưởng cho người giới thiệu, thưởng cho nhân viên lái xe có kinh nghiệm công tác liên quan đến taxi.

4. Tình hình hoạt động của các công ty con

Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của 17 đơn vị thành viên hoạt động vận tải taxi. Trong năm 2014 có 16/17 các công ty con hoạt động có lãi và có 12/17 công ty có mức tăng trưởng về tổng tài sản. Các công ty con đã thực hiện điều chuyển 24,9 tỷ đồng lợi nhuận về Công ty mẹ. Mức lợi nhuận thu về từ công ty con thấp hơn so với năm 2013 do trong năm 2014 hoạt động kinh doanh taxi gặp nhiều khó khăn như giá xăng dầu cao, thị trường cạnh tranh. Kết quả hoạt động các công ty chi tiết như sau :

1> Công ty TNHH Một Thành Viên Mai Linh Bắc Ninh**Kết quả kinh doanh năm 2014 của đơn vị như sau:**

Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2014 là 55,9 tỷ đồng tăng trưởng 15% so với năm 2013. Tổng doanh thu đạt 51,8 tỷ đồng, ROE đạt 31%.

Công ty Cổ Phần Mai Linh Miền Bắc sở hữu 100 %.

Giám đốc: Ông Hồ Công Bình.

2> Công ty TNHH Một Thành Viên Mai Linh Hải Dương:**Kết quả kinh doanh năm 2014 của đơn vị như sau:**

Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2014 là 46,5 tỷ đồng tăng trưởng 19% so với năm 2013. Tổng doanh thu đạt 32,4 tỷ đồng, ROE đạt 14%.

Công ty Cổ Phần Mai Linh Miền Bắc sở hữu 100 %.

Giám đốc: Ông Đỗ Việt Tuấn.

BẢNG CÂN ĐỐI KÊ TOÁN TẠI NGÀY 31/12/2014

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Mai Linh Bắc Ninh		Mai Linh Hải Dương	
	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2013	31/12/2014
A. Tài sản ngắn hạn	13.266.308.655	22.243.177.585	6.901.806.326	14.920.551.560
B. Tài sản dài hạn	35.139.853.033	33.674.862.261	32.096.622.602	31.601.350.508
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	48.406.161.688	55.918.039.846	38.998.428.928	46.521.902.068
A. Nợ phải trả	38.209.392.125	46.108.477.697	30.776.765.440	34.931.269.321
B. Vốn chủ sở hữu	10.196.769.563	9.809.562.149	8.221.663.488	11.590.632.747
Vốn điều lệ đã góp	6.000.000.000	6.000.000.000	6.000.000.000	9.500.000.000
Lợi nhuận chưa phân phối và các quỹ	4.196.769.563	3.809.562.149	2.221.663.488	2.090.632.747
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	48.406.161.688	55.918.039.846	38.998.428.928	46.521.902.068

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2014

CHỈ TIÊU	Mai Linh Bắc Ninh		Mai Linh Hải Dương	
	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2013	Năm 2014
Doanh thu	52.352.282.331	51.871.574.137	34.953.497.823	32.390.337.300
Giá vốn	46.192.063.899	47.655.861.026	30.180.354.174	26.716.390.302
Doanh thu hoạt động tài chính	457.328.983	687.760.922	573.934.468	344.128.212
Chi phí tài chính	1.896.410.545	1.631.443.589	1.121.021.788	1.305.425.889
Chi phí bán hàng	627.716.364	812.200.000	1.343.258.438	1.680.951.577
Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.149.983.148	2.516.001.170	2.651.240.765	2.093.760.162
Thu nhập khác	17.812.042.382	5.154.910.467	5.180.809.764	4.258.213.419
Chi phí khác	12.693.995.096	1.203.345.732	2.434.501.786	3.037.253.240
Tổng lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế	7.061.484.644	3.895.394.009	2.977.865.104	2.158.897.761
Lợi nhuận/(lỗ) kế toán sau thuế	5.296.113.483	3.038.407.328	2.233.398.828	1.629.380.007

3> Công ty TNHH Mai Linh Nghệ An:**Kết quả kinh doanh năm 2014 của đơn vị như sau:**

Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2014 là 186,5 tỷ đồng giảm 5 % so với năm 2013. Tổng doanh thu đạt 119,7 tỷ đồng, ROE đạt 4,8%.

Công ty Cổ Phần Mai Linh Miền Bắc sở hữu 93 %.

Giám đốc: Ông Hồ Đình Việt.

4> Công ty Cổ phần Mai Linh Thủ Đức:**Kết quả kinh doanh năm 2014 của đơn vị như sau:**

Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2014 là 58 tỷ đồng tăng trưởng 14,6% so với năm 2013. Tổng doanh thu đạt 19,7 tỷ đồng, ROE đạt 5,8%.

Công ty Cổ Phần Mai Linh Miền Bắc sở hữu 87 %.

Giám đốc: Ông Nguyễn Nhân Ân.

BẢNG CÂN ĐỐI KÊ TOÁN TẠI NGÀY 31/12/2014

Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	Mai Linh Nghệ An		Mai Linh Thủ Đức	
	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2013	31/12/2014
A. Tài sản ngắn hạn	49.227.093.928	32.943.274.124	12.422.379.302	9.329.569.941
B. Tài sản dài hạn	147.568.307.790	153.639.384.837	38.212.676.207	48.707.184.829
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	196.795.401.718	186.582.658.961	50.635.055.509	58.036.754.770
A. Nợ phải trả	169.090.817.633	162.033.298.223	33.708.875.593	41.653.726.914
B. Vốn chủ sở hữu	27.704.584.085	24.549.360.738	16.926.179.916	16.383.027.856
Vốn điều lệ đã góp	20.000.000.000	20.000.000.000	14.000.000.000	14.000.000.000
Lợi nhuận chưa phân phối và các quỹ	7.704.584.085	4.549.360.738	2.926.179.916	2.383.027.856
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	196.795.401.718	186.582.658.961	50.635.055.509	58.036.754.770

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2014

CHỈ TIÊU	Mai Linh Nghệ An		Mai Linh Thủ Đức	
	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2013	Năm 2014
Doanh thu	125.351.307.610	119.714.325.919	9.947.867.575	19.697.181.417
Giá vốn	106.040.457.696	111.994.545.650	7.565.963.723	19.067.657.874
Doanh thu hoạt động tài chính	726.076.860	1.327.960.949	1.380.741.044	619.072.468
Chi phí tài chính	8.560.607.519	7.786.860.543	1.072.284.795	629.429.091
Chi phí bán hàng	3.818.884.265	3.918.402.728	21.209.700	503.702.837
Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.525.186.855	9.248.745.630	606.487.405	794.225.575
Thu nhập khác	20.682.710.930	20.894.865.794	2.750.017.776	2.216.981.032
Chi phí khác	9.469.240.411	7.415.675.403	904.830.279	342.159.615
Tổng lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế	9.345.718.654	1.572.922.708	3.907.850.493	1.196.059.925
Lợi nhuận/(lỗ) kế toán sau thuế	6.943.636.343	1.168.705.980	3.017.822.776	956.847.940

5> Công ty TNHH Một Thành viên Mai Linh Bắc Giang:**Kết quả kinh doanh năm 2014 của đơn vị như sau:**

Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2014 là 31,8 tỷ đồng tăng trưởng 34% so với năm 2013. Tổng doanh thu đạt 17,1 tỷ đồng, ROE đạt 10%.

Công ty Cổ Phần Mai Linh Miền Bắc sở hữu 100 %.

Giám đốc: Ông Đậu Tiến Thung.

6> Công ty TNHH Một Thành Viên Mai Linh Vĩnh Phúc:**Kết quả kinh doanh năm 2014 của đơn vị như sau:**

Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2014 là 11,05 tỷ đồng giảm 29,6% so với năm 2013. Tổng doanh thu đạt 6,56 tỷ đồng, ROE đạt 14,9%.

Công ty Cổ Phần Mai Linh Miền Bắc sở hữu 100 %.

Giám đốc: Ông Nguyễn Kim Long.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TẠI NGÀY 31/12/2014

Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	Mai Linh Bắc Giang		Mai Linh Vĩnh Phúc	
	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2013	31/12/2014
A. Tài sản ngắn hạn	5.499.438.995	9.748.160.981	5.087.846.194	4.309.773.167
B. Tài sản dài hạn	18.253.100.464	22.097.820.983	10.612.730.293	6.739.245.367
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	23.752.539.459	31.845.981.964	15.700.576.487	11.049.018.534
A. Nợ phải trả	15.896.570.814	24.428.719.349	13.358.616.624	8.393.824.196
B. Vốn chủ sở hữu	7.855.968.645	7.417.262.615	2.341.959.863	2.655.194.338
Vốn điều lệ đã góp	6.000.000.000	6.000.000.000	1.800.000.000	1.800.000.000
Lợi nhuận chưa phân phối và các quỹ	1.855.968.645	1.417.262.615	541.959.863	855.194.338
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	23.752.539.459	31.845.981.964	15.700.576.487	11.049.018.534

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2014

CHỈ TIÊU	Mai Linh Bắc Giang		Mai Linh Vĩnh Phúc	
	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2013	Năm 2014
Doanh thu	18.908.801.093	17.110.979.174	7.700.149.302	6.562.341.796
Giá vốn	15.980.017.474	15.317.876.473	6.678.915.675	6.019.270.240
Doanh thu hoạt động tài chính	398.415.865	424.370.923	156.621.197	401.522.982
Chi phí tài chính	679.163.585	946.221.641	285.598.958	223.388.457
Chi phí bán hàng	603.544.542	582.915.141	168.308.423	143.351.682
Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.341.588.600	1.215.538.605	801.922.837	816.721.589
Thu nhập khác	5.978.187.855	2.129.637.055	1.934.704.555	1.591.170.421
Chi phí khác	3.024.549.607	649.805.682	986.907.293	856.353.544
Tổng lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế	3.656.541.005	952.629.610	869.821.868	495.949.687
Lợi nhuận/(lỗ) kế toán sau thuế	2.742.405.754	743.051.096	700.578.728	396.759.750

7> Công ty TNHH Mai Linh Thanh Hóa:

Kết quả kinh doanh năm 2014 của đơn vị như sau:

Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2014 là 190,9 tỷ đồng tăng trưởng 5% so với năm 2013. Tổng doanh thu đạt 108 tỷ đồng, ROE đạt 19,2%.

Công ty Cổ Phần Mai Linh Miền Bắc sở hữu 96 %.

Giám đốc: Ông Hồ Hữu Thiết.

8> Công ty TNHH Một thành viên Mai Linh Hà Tĩnh:

Kết quả kinh doanh năm 2014 của đơn vị như sau:

Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2014 là 65,7 tỷ đồng tăng trưởng 36,7% so với năm 2013. Tổng doanh thu đạt 49,6 tỷ đồng, ROE đạt 42%.

Công ty Cổ Phần Mai Linh Miền Bắc sở hữu 100 %.

Giám đốc: Ông Hồ Quốc Cường.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TẠI NGÀY 31/12/2014

Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	Mai Linh Thanh Hóa		Mai Linh Hà Tĩnh	
	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2013	31/12/2014
A. Tài sản ngắn hạn	27.760.503.261	32.526.292.146	7.500.462.478	6.594.461.607
B. Tài sản dài hạn	154.187.935.770	158.367.263.566	40.587.411.592	59.142.577.110
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	181.948.439.031	190.893.555.712	48.087.874.070	65.737.038.717
A. Nợ phải trả	150.003.723.290	156.821.891.808	36.866.943.961	50.224.255.947
B. Vốn chủ sở hữu	31.944.715.741	34.071.663.904	8.220.930.109	15.512.782.770
Vốn điều lệ đã góp	28.000.000.000	28.000.000.000	6.000.000.000	10.000.000.000
Lợi nhuận chưa phân phối và các quỹ	3.944.715.741	6.071.663.904	2.220.930.109	5.512.782.770
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	181.948.439.031	190.893.555.712	48.087.874.070	65.737.038.717

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2014

CHỈ TIÊU	Mai Linh Thanh Hóa		Mai Linh Hà Tĩnh	
	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2013	Năm 2014
Doanh thu	106.260.908.583	108.015.859.787	45.506.856.357	49.644.915.991
Giá vốn	89.567.448.497	93.622.837.106	38.883.751.471	42.650.444.962
Doanh thu hoạt động tài chính	578.102.062	819.566.031	19.683.062	40.236.123
Chi phí tài chính	7.547.067.134	6.152.987.556	1.726.583.995	1.724.756.395
Chi phí bán hàng	5.258.294.897	4.415.902.149	1.264.122.632	1.225.264.867
Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.786.519.207	7.549.503.059	1.653.573.511	1.658.685.120
Thu nhập khác	17.716.664.137	23.737.247.144	7.116.212.210	7.516.944.679
Chi phí khác	7.994.949.643	12.433.005.694	3.826.070.066	1.579.204.726
Tổng lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế	6.401.395.404	8.398.437.398	5.288.649.954	8.363.740.723
Lợi nhuận/(lỗ) kế toán sau thuế	4.841.749.377	6.550.781.170	3.958.831.632	6.523.717.764

9> Công ty TNHH Mai Linh Hải Phòng:

Kết quả kinh doanh năm 2014 của đơn vị như sau:

Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2014 là 58,4 tỷ đồng tăng trưởng 50,6% so với năm 2013.
Tổng doanh thu đạt 35 tỷ đồng, ROE đạt 18,7%.

Công ty Cổ Phần Mai Linh Miền Bắc sở hữu 100%.

Giám đốc: Ông Hồ Xuân Mùi.

10> Công ty TNHH Một Thành Viên Mai Linh Ninh Bình:

Kết quả kinh doanh năm 2014 của đơn vị như sau:

Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2014 là 43 tỷ đồng tăng trưởng 33% so với năm 2013. Tổng doanh thu đạt 30,6 tỷ đồng, lỗ 113 triệu.

Công ty Cổ Phần Mai Linh Miền Bắc sở hữu 100%.

Giám đốc: Ông Nguyễn Gia Hiền

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TẠI NGÀY 31/12/2014

Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	Mai Linh Hải Phòng		Mai Linh Ninh Bình	
	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2013	31/12/2014
A. Tài sản ngắn hạn	10.090.383.336	17.782.870.655	6.624.041.059	12.763.988.266
B. Tài sản dài hạn	28.727.680.637	40.679.088.975	25.697.523.358	30.266.257.614
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	38.818.063.973	58.461.959.630	32.321.564.417	43.030.245.880
A. Nợ phải trả	26.500.752.648	43.298.420.553	27.869.895.706	38.692.027.564
B. Vốn chủ sở hữu	12.317.311.325	15.163.539.077	4.451.668.711	4.338.218.316
Vốn điều lệ đã góp	12.000.000.000	12.000.000.000	3.800.000.000	3.800.000.000
Lợi nhuận chưa phân phối và các quỹ	317.311.325	3.163.539.077	651.668.711	538.218.316
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	38.818.063.973	58.461.959.630	32.321.564.417	43.030.245.880

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2014

CHỈ TIÊU	Mai Linh Hải Phòng		Mai Linh Ninh Bình	
	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2013	Năm 2014
Doanh thu	37.800.703.411	35.094.205.255	32.604.079.576	30.601.664.319
Giá vốn	31.009.394.116	29.141.443.179	28.793.239.589	26.943.823.357
Doanh thu hoạt động tài chính	383.494.001	374.587.081	198.561.696	210.098.558
Chi phí tài chính	1.680.346.211	1.335.821.623	722.034.859	969.622.429
Chi phí bán hàng	1.956.534.382	1.769.434.727	844.815.106	735.586.539
Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.009.231.271	2.054.342.258	2.225.883.326	2.689.544.238
Thu nhập khác	885.083.588	5.233.436.651	2.795.660.494	3.334.184.818
Chi phí khác	454.374.994	2.738.265.357	2.476.870.383	2.769.702.742
Tổng lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế	1.959.400.026	3.662.921.843	535.458.503	37.668.390
Lợi nhuận/(lỗ) kế toán sau thuế	1.523.800.019	2.846.227.752	401.593.877	(113.450.395)

11> Công ty TNHH Một Thành Viên Mai Linh Hà Nam:**Kết quả kinh doanh năm 2014 của đơn vị như sau:**

Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2014 là 46,5 tỷ đồng tăng trưởng 24,5% so với năm 2013.
 Tổng doanh thu đạt 32,6 tỷ đồng, ROE đạt 23,3%.

Công ty Cổ Phần Mai Linh Miền Bắc sở hữu 100%.

Giám đốc: Ông Nguyễn Hoàng Giang.

12> Công ty Cổ phần Mai Linh Hạ Long:**Kết quả kinh doanh năm 2014 của đơn vị như sau:**

Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2014 là 56,8 tỷ đồng giảm 15,3% so với năm 2013. Tổng doanh thu đạt 55,3 tỷ đồng, ROE đạt 21%.

Công ty Cổ Phần Mai Linh Miền Bắc sở hữu 75 %.

Giám đốc: Ông Lâm Sinh Hải.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TẠI NGÀY 31/12/2014

Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	Mai Linh Hà Nam		Mai Linh Hạ Long	
	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2013	31/12/2014
A. Tài sản ngắn hạn	4.709.242.421	16.187.447.000	7.203.315.443	8.006.430.290
B. Tài sản dài hạn	32.643.755.861	30.304.265.559	59.897.312.301	48.806.801.638
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	37.352.998.282	46.491.712.559	67.100.627.744	56.813.231.928
A. Nợ phải trả	27.604.282.387	34.883.885.335	48.964.748.801	38.882.138.065
B. Vốn chủ sở hữu	9.748.715.895	11.607.827.224	18.135.878.943	17.931.093.863
Vốn điều lệ đã góp	8.500.000.000	8.500.000.000	15.000.000.000	15.000.000.000
Lợi nhuận chưa phân phối và các quỹ	1.248.715.895	3.107.827.224	3.135.878.943	2.931.093.863
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	37.352.998.282	46.491.712.559	67.100.627.744	56.813.231.928

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2014

CHỈ TIÊU	Mai Linh Hà Nam		Mai Linh Hạ Long	
	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2013	Năm 2014
Doanh thu	34.262.134.529	32.566.789.906	62.294.803.373	55.292.031.412
Giá vốn	28.898.500.518	26.221.899.733	53.156.120.308	48.309.294.803
Doanh thu hoạt động tài chính	321.755.458	510.732.803	146.401.237	86.127.479
Chi phí tài chính	549.290.042	801.196.726	3.721.988.828	925.143.846
Chi phí bán hàng	1.614.644.141	1.528.737.189	1.675.206.583	1.543.915.082
Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.499.346.790	2.038.350.008	2.154.577.552	2.190.406.271
Thu nhập khác	2.657.998.534	2.409.066.501	3.220.818.877	5.416.802.936
Chi phí khác	2.014.138.243	1.429.855.436	1.493.882.254	2.960.541.672
Tổng lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế	1.665.968.787	3.466.550.118	3.460.247.962	4.865.660.153
Lợi nhuận/(lỗ) kế toán sau thuế	1.249.476.590	2.703.909.093	2.595.185.972	3.795.214.920

13> Công ty TNHH Một thành viên Mai Linh Nam Định**Kết quả kinh doanh năm 2014 của đơn vị như sau:**

Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2014 là 50,3 tỷ đồng tăng trưởng 31% so với năm 2013. Tổng doanh thu đạt 40,5 tỷ đồng, ROE đạt 50%.

Công ty Cổ Phần Mai Linh Miền Bắc sở hữu 100%.

Giám đốc: Ông Nguyễn Tất Trang.

14> Công ty TNHH Một thành viên Mai Linh Hưng Yên**Kết quả kinh doanh năm 2014 của đơn vị như sau:**

Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2014 là 28,3 tỷ đồng giảm 2,2% so với năm 2013. Tổng doanh thu đạt 22,6 tỷ đồng, ROE đạt 1,3%.

Công ty Cổ Phần Mai Linh Miền Bắc sở hữu 100%.

Giám đốc: Ông Ngô Anh Quân.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TẠI NGÀY 31/12/2014

Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	Mai Linh Nam Định		Mai Linh Hưng Yên	
	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2013	31/12/2014
A. Tài sản ngắn hạn	7.254.938.056	9.934.946.367	3.689.716.912	3.598.090.710
B. Tài sản dài hạn	31.159.013.668	40.372.473.226	25.266.207.705	24.714.854.014
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	38.413.951.724	50.307.419.593	28.955.924.617	28.312.944.724
A. Nợ phải trả	31.206.942.728	42.289.133.941	23.706.949.190	23.124.913.533
B. Vốn chủ sở hữu	7.207.008.996	8.018.285.652	5.248.975.428	5.188.031.191
Vốn điều lệ đã góp	5.000.000.000	5.000.000.000	4.000.000.000	4.000.000.000
Lợi nhuận chưa phân phối và các quỹ	2.207.008.996	3.018.285.652	1.248.975.428	1.188.031.191
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	38.413.951.724	50.307.419.593	28.955.924.618	28.312.944.724

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2014

CHỈ TIÊU	Mai Linh Nam Định		Mai Linh Hưng Yên	
	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2013	Năm 2014
Doanh thu	41.534.658.201	40.516.573.082	28.113.494.468	22.651.081.207
Giá vốn	35.322.366.003	32.673.680.354	24.661.867.096	20.191.746.321
Doanh thu hoạt động tài chính	162.934.354	110.894.305	136.469.017	122.924.170
Chi phí tài chính	515.178.026	833.799.561	1.065.051.926	915.695.476
Chi phí bán hàng	1.403.514.562	1.310.284.546	567.424.614	525.085.798
Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.023.436.780	2.800.960.456	1.751.824.595	1.959.093.063
Thu nhập khác	4.904.428.323	4.908.114.646	4.425.490.351	2.079.416.829
Chi phí khác	1.886.212.876	2.692.670.560	3.377.993.717	1.174.103.088
Tổng lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế	4.451.312.631	5.224.186.556	1.251.291.888	87.698.460
Lợi nhuận/(lỗ) kế toán sau thuế	3.338.484.473	4.029.160.398	938.468.916	68.404.799

15> Công ty TNHH Một thành viên Mai Linh Phú Thọ**Kết quả kinh doanh năm 2014 của đơn vị như sau:**

Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2014 là 29,8 tỷ đồng giảm 7,8% so với năm 2013. Tổng doanh thu đạt 18,7 tỷ đồng, ROE đạt 25%.

Công ty Cổ Phần Mai Linh Miền Bắc sở hữu 100%.

Giám đốc: Ông Lê Văn Thọ.

16> Công ty TNHH Một thành viên Mai Linh Thái Bình:**Kết quả kinh doanh năm 2014 của đơn vị như sau:**

Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2014 là 45,4 tỷ đồng tăng trưởng 14,5% so với năm 2013.

Tổng doanh thu đạt 28 tỷ đồng, ROE đạt 9,8%.

Công ty Cổ Phần Mai Linh Miền Bắc sở hữu 100 %.

Giám đốc: Ông Phạm Thanh Hải.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TẠI NGÀY 31/12/2014

Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	Mai Linh Phú Thọ		Mai Linh Thái Bình	
	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2013	31/12/2014
A. Tài sản ngắn hạn	4.495.565.129	2.968.430.211	4.011.509.754	7.921.525.246
B. Tài sản dài hạn	27.895.786.515	26.873.606.943	35.660.411.970	37.483.683.226
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	32.391.351.644	29.842.037.154	39.671.921.724	45.405.208.472
A. Nợ phải trả	27.300.663.413	24.351.584.833	28.039.774.061	33.304.907.661
B. Vốn chủ sở hữu	5.090.688.231	5.490.452.321	11.632.147.663	12.100.300.811
Vốn điều lệ đã góp	3.600.000.000	3.600.000.000	9.500.000.000	9.500.000.000
Lợi nhuận chưa phân phối và các quỹ	1.490.688.231	1.890.452.321	2.132.147.663	2.600.300.811
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	32.391.351.644	29.842.037.154	39.671.921.724	45.405.208.472

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2014

CHỈ TIÊU	Mai Linh Phú Thọ		Mai Linh Thái Bình	
	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2013	Năm 2014
Doanh thu	25.139.977.598	18.743.295.032	29.186.575.499	27.989.003.315
Giá vốn	22.392.609.582	17.703.228.097	24.598.122.115	25.129.933.151
Doanh thu hoạt động tài chính	438.741.556	106.817.608	31.159.814	132.612.700
Chi phí tài chính	970.181.955	1.455.888.603	1.486.628.565	1.750.131.341
Chi phí bán hàng	643.721.940	534.344.183	671.669.232	744.463.099
Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.621.355.394	1.824.169.403	1.917.671.892	1.974.800.255
Thu nhập khác	3.191.524.186	8.303.842.762	1.415.280.653	4.084.526.056
Chi phí khác	973.977.292	3.841.755.769	-	1.085.993.677
Tổng lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế	2.168.397.177	1.794.569.347	1.958.924.162	1.520.820.548
Lợi nhuận/(lỗ) kế toán sau thuế	1.626.297.883	1.399.764.090	1.469.193.121	1.185.529.364

17> Công ty TNHH MTV Mai Linh Thái Nguyên**Kết quả kinh doanh năm 2014 của đơn vị như sau:**

Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2014 là 35,7 tỷ đồng tăng trưởng 46,5% so với năm 2013. Tổng doanh thu đạt 52,9 tỷ đồng, ROE đạt 11%.

Công ty Cổ Phần Mai Linh Miền Bắc sở hữu 100%.

Giám đốc: Ông Lê Quang Lanh.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TẠI NGÀY 31/12/2014

Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2013	31/12/2014
A. Tài sản ngắn hạn	3.701.393.906	9.217.579.615
B. Tài sản dài hạn	20.654.067.437	26.461.158.201
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	24.355.461.343	35.678.737.816
A. Nợ phải trả	21.035.982.307	27.967.778.942
B. Vốn chủ sở hữu	3.319.479.036	7.710.958.874
Vốn điều lệ đã góp	1.800.000.000	6.000.000.000
Lợi nhuận chưa phân phối và các quỹ	1.519.479.036	1.710.958.874
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	24.355.461.343	35.678.737.816

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2014

CHỈ TIÊU	Năm 2013	Năm 2014
Doanh thu	45.035.404.680	52.890.812.065
Giá vốn	39.691.443.906	48.296.130.882
Doanh thu hoạt động tài chính	18.296.335	347.412.128
Chi phí tài chính	1.112.344.116	1.220.399.543
Chi phí bán hàng	406.947.271	543.500.000
Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.377.861.139	3.199.396.229
Thu nhập khác	897.978.655	1.164.676.095
Chi phí khác	664.570	42.155.003
Tổng lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế	2.362.418.668	1.101.318.631
Lợi nhuận/(lỗ) kế toán sau thuế	1.771.814.001	850.113.449

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**Tổng số cổ phiếu đã phát hành theo từng loại**

- Cổ phiếu phổ thông: 48.625.332 cổ phần.
- Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phần.

Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp: Không có

Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2014

STT	CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN THỰC GÓP	GIÁ TRỊ (VND)	TỶ LỆ % VDL
1	Cổ đông sáng lập	34.531.517	345.315.170.000	71,01%
2	Cổ đông phổ thông	14.093.815	140.938.150.000	28,99%
	Tổng	48.625.332	486.253.320.000	100%
1	Cổ đông trong nước	48.609.392	486.093.920.000	99,97%
2	Cổ đông nước ngoài	15.940	159.400.000	0,03%
	Tổng	48.625.332	486.253.320.000	100%
1	Cổ đông tổ chức	24.670.234	246.702.340.000	50,74%
2	Cổ đông cá nhân	23.955.098	239.550.980.000	49,26%
	Tổng	48.625.332	486.253.320.000	100%

Cổ đông góp vốn sáng lập

T T	Họ và tên	Số CMND/ GPKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/Vốn thực góp (%)
1	Công ty CP Tập đoàn Mai Linh Đại diện: Ông Hồ Huy	4103001038	Số 64-68 Hai Bà Trung, P.Bến Nghé, Q.1, Tp HCM	23.269.726	47,85%
2	Ông Hồ Huy	023141876	270/35 Hồ Văn Huê, P.9, Q.Gò Vấp, Tp HCM	5.431.951	11,17%
3	Ông Hồ Chương	012142495	15/32 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Liệt, Hà Nội	4.965.840	10,21%
4	Bà Hồ Thị Phượng	024332675	24/19/1C Lê Lai, P.3, Q.Gò Vấp, Tp HCM	864.000	1,78%
	Tổng			34.531.517	71,01%

Tổng số trái phiếu đang lưu hành:

- Không có

Số lượng cổ phần đang lưu hành:

- Chỉ có cổ phần phổ thông

Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ: 1.260.000 cổ phần
- Trong năm 2014 không có phát sinh giao dịch liên quan đến cổ phiếu quỹ



MAI LINH MIỀN BẮC

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



1> Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Trong năm 2014 Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Mai Linh Miền Bắc không có sự thay đổi thành viên Hội đồng Quản trị.

Thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2011 – 2014, Hội đồng Quản trị hoạt động với 05 thành viên sau:

Ông Hồ Huy
Chủ tịch HĐQT

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân Luật (2003).
- Chứng chỉ Quản trị Công ty CP đại chúng (2009)

Các chức vụ đã qua: Công tác tại Bộ Xây dựng; Quản lý lao động tại CHLB Tiệp Khắc; Công tác tại Sài Gòn Tuorist; Chủ tịch HĐQT tập đoàn Mai Linh

Chức vụ đang đảm nhiệm: Chủ tịch Hội đồng quản trị Tập đoàn Mai Linh.

Số cổ phần sở hữu hiện tại: 5.431.951 cổ phiếu (chiếm 11,468% tổng số cổ phần đang lưu hành).

Ông Hồ Chương
Thành viên HĐQT

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân Luật.
- Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.

Các chức vụ đã qua: Giám đốc Công ty Vật liệu xây dựng – Bộ Thương mại; Giám đốc Chi nhánh Công ty CP Mai Linh Hà Nội; Giám đốc Chi nhánh Công ty Thái Sơn – Bộ quốc phòng; Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Mai Linh Đồng Bắc Bộ.

Chức vụ đang đảm nhiệm: Phó Chủ tịch Tập đoàn Mai Linh kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Mai Linh Miền Bắc.

Số cổ phần sở hữu hiện tại: 4.965.840 cổ phiếu (chiếm 10,484 % tổng số cổ phần đang lưu hành).

Ông Hồ Hữu Thiết
Thành viên HĐQT

Trình độ chuyên môn: Trung cấp xây dựng.

Các chức vụ đã qua: Phó Tổng Giám đốc Mai Linh Miền Bắc, Giám đốc Công ty CP Mai Linh Thanh Hóa;

Chức vụ đang đảm nhiệm: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Mai Linh Miền Bắc kiêm Giám đốc Công ty TNHH Mai Linh Thanh Hóa

Số cổ phần sở hữu hiện tại: 54.000 cổ phiếu (chiếm 0,114% tổng số cổ phần đang lưu hành).

Ông Nguyễn Mai Lâm
Thành viên HĐQT

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.

Các chức vụ đã qua: Giám đốc ML Thủ Đô, Giám đốc Công ty CP Mai Linh Thăng Long, Giám đốc Công ty CP Mai Linh Hải Phòng; Giám đốc Công ty TNHH MTV Mai Linh Bắc Ninh; Giám đốc Mai Linh Vĩnh Phúc.

Chức vụ đang đảm nhiệm: Phó Tổng giám đốc thường trực Công ty CP Mai Linh Miền Bắc.

Số cổ phần sở hữu hiện tại: 134.136 cổ phiếu (chiếm 0,283 % tổng số cổ phần đang lưu hành).

Ông Hồ Đình Việt
Thành viên HĐQT

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Các chức vụ đã qua: Kế toán trưởng Công ty TNHH Mai Linh Nghệ An, Giám đốc Công Ty TNHH Mai Linh Nghệ An.

Chức vụ đang đảm nhiệm: Giám đốc Công Ty TNHH Mai Linh Nghệ An.

Số cổ phần sở hữu hiện tại: 10.800 cổ phiếu (chiếm 0,221 % tổng số cổ phần đang lưu hành).

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Không có

2> Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2014 Hội đồng Quản trị đã tổ chức họp 04 phiên họp định kỳ và nhiều phiên họp bất thường, trong đó tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến việc xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh, chỉ đạo sát sao việc thực hiện Nghị Quyết Đại hội cổ đông năm 2014.

Các Nghị Quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị trong năm 2014:

- Quyết định số 01/2014/MLN-HĐQT ngày 20/03/2014 về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông;
- Quyết định số 02/2014/MLN-HĐQT ngày 04/4/2014 Thông qua nội dung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ;
- Quyết định số 03/2014/MLN-HĐQT ngày 25/4/2014 về việc chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần thuộc sở hữu của Công ty tại Công ty CP Telin-Vạn Hương;
- Quyết định số 04/2014/MLN-HĐQT ngày 24/6/2014 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2014.
- Quyết định số 05/2014/MLN-HĐQT ngày 27/10/2014 về việc thông qua kết quả kinh doanh 09 tháng năm 2014.
- Quyết định số 06/2014/MLN-HĐQT ngày 20/12/2014 về thông qua phương án thanh lý xe Innova G.

3> Đánh giá của HĐQT về tình hình thực hiện kinh doanh so với cùng kỳ năm ngoái

- Tổng doanh thu thuần hợp nhất toàn khu vực Mai Linh Miền Bắc năm 2014 đạt 1.085 tỷ đồng, tăng 5,9% so với năm 2013.
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2014 đạt 48,5 tỷ đồng, tăng 99,2% so với năm 2013. Trong đó:
 - + Tổng lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 132,8 tỷ đồng, giảm 25,6% so với năm 2013.
 - + Lợi nhuận khác đạt 85 tỷ đồng, tăng 40,7% so với năm 2013.
- Tổng tài sản hợp nhất của Mai Linh khu vực Miền Bắc là 2.049,5 tỷ đồng, tăng 14,1% so với năm 2013 chủ yếu là do khu vực Miền Bắc đầu tư mới và thay thế phương tiện và thực hiện hoạt động hợp tác kinh doanh trong năm 2014.
- Vốn chủ sở hữu hợp nhất Mai Linh khu vực Miền Bắc tại thời điểm 31/12/2014 đạt 551,7 tỷ đồng, tăng thêm 17,2 tỷ đồng.

4> Triển vọng và kế hoạch trong tương lai.*Triển vọng*

- Thị trường taxi khu vực Miền Bắc nói chung và thị trường Hà Nội nói riêng còn có nhiều cơ hội phát triển, Hà Nội là trung tâm Chính trị - Kinh tế - Văn hóa của cả nước, tập trung rất nhiều các cơ quan Ngoại giao, Chính phủ, Bộ ngành, doanh nghiệp, tổ chức, lại rất đông dân cư nên có tiềm năng phát triển. Các tỉnh thành lân cận của Hà Nội như Bắc Ninh, Thái Nguyên, Hà Nam... có nhiều khu công nghiệp, nhu cầu sử dụng dịch vụ vận tải taxi cũng tăng cao.

Định hướng chung

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đáp ứng nhu cầu phát triển ngày càng cao của Công ty, hướng tới mục tiêu trở thành Doanh nghiệp vận tải hành khách bằng taxi hàng đầu ở Miền Bắc; cải thiện các chính sách tiền lương, các chính sách đãi ngộ mang tính chất cạnh tranh cao, tiếp tục nâng cao thương hiệu và hình ảnh MAI LINH.
- Không ngừng mở rộng thị trường, phát triển khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng;
- Hội đồng quản trị định hướng chỉ đạo Ban điều hành xây dựng chiến lược phát triển trung và dài hạn, thực hiện thành công một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2015 sau đây:

Tổng doanh thu thuần hợp nhất toàn khu vực đạt	:	1.300.000.000.000 đồng
Lợi nhuận sau thuế, hợp nhất	:	45.000.000.000 đồng
Tổng số phương tiện đầu tư	:	1.200 xe các loại
Tổng số phương tiện thanh lý	:	463 xe các loại

5> Cơ chế tiền lương, tiền thưởng chi phí hoạt động cho HĐQT và Ban kiểm soát

Cơ chế tiền lương, thù lao, chi phí hoạt động cho Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát của Công ty CP Mai Linh Miền Bắc năm 2014 do Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt trên lợi nhuận sau thuế cụ thể như sau;

Đối với thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát hoạt động chuyên trách

- Chủ tịch HĐQT: 60.000.000 đồng/tháng.
- Phó Chủ tịch HĐQT: 30.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên HĐQT: 10.000.000 đồng/tháng.
- Trưởng BKS: 15.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên BKS: 10.000.000 đồng/tháng.
- Thư ký công ty: 10.000.000 đồng/tháng.

Đối với thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát hoạt động theo hình thức kiêm nhiệm

- Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng.
- Phó Chủ tịch HĐQT: 3.500.000 đồng/tháng.
- Thành viên HĐQT: 3.000.000 đồng/tháng.
- Trưởng BKS: 3.500.000 đồng/tháng.
- Thành viên BKS: 3.000.000 đồng/tháng.
- Thư ký công ty: 3.000.000 đồng/tháng.

Tính đến thời điểm 31/12/2014 về cơ cấu HĐQT: Chủ tịch HĐQT là thành viên HĐQT chuyên trách, không điều hành, các thành viên HĐQT còn lại không chuyên trách và 01 thành viên Ban kiểm soát chuyên trách.

Thông kê thù lao đối với các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát qua các năm

Đơn vị: 1.000 đồng

T T	Nội dung	2012		2013		2014	
		Thù lao	Đã chi	Thù lao	Đã chi	Thù lao	Đã chi
1	Thù lao của HĐQT & thư ký Công ty	150.000	150.000	864.000	864.000	900.000	900.000
2	Thù lao của BKS	90.000	90.000	198.000	198.000	198.000	198.000

Về chế độ các khoản lợi ích khác của thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát

Ngoài chế độ thù lao của các thành viên HĐQT và BKS chuyên trách như trên các thành viên HĐQT và BKS có quyền được thanh toán các khoản: Chi phí ăn, ở đi lại và các chi phí hợp lý khác khi thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Công ty. Thông qua đại hội Đồng cổ đông 2014 thành viên HĐQT, BKS được thanh toán tất cả các chi phí: hội họp, công tác phí, xăng xe, tiếp kháchtheo Điều 117 và Điều 125 Luật Doanh nghiệp nhưng tất cả khoản chi phí ngoài lương và thù lao của HĐQT và BKS năm 2014 không quá 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng). Trong năm 2014 HĐQT và BKS đã chi phí cho hoạt động điều hành và công tác giám sát là 1.451.569.364 đồng.

Các khoản thưởng của HĐQT và BKS phụ thuộc vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.



MAI LINH - Màu xanh cuộc sống!

MAI LINH MIỀN BẮC

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT



1. Các thành viên trong Ban kiểm soát:

Bà Nguyễn Thị Trường Anh
Trưởng Ban kiểm soát

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
Các chức vụ đã qua: Công tác tại Công ty TM Du lịch Hà Nội, Phụ trách TTDV kỹ thuật TB PCCC, Kế toán Chi nhánh Công ty CP Mai Linh Miền Bắc, Trưởng phòng KSNB.
Chức vụ đang đảm nhiệm: Trưởng Ban kiểm soát.
Số lượng cổ phần sở hữu: 11.750 cổ phần.

Bà Trần Hồng Dược
Thành viên BKS

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật
Các chức vụ đã qua: Công tác tại Sở Nông Nghiệp Hà Nội, Kiểm sát viên Viện kiểm sát Nhân dân TP Hà Nội; Phó Viện Trưởng VKSND quận Cầu Giấy, Hà Nội
Chức vụ đang đảm nhiệm: Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Mai Linh Miền Bắc
Số lượng cổ phần sở hữu: 118.800 cổ phần.

Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy
Thành viên BKS

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật
Các chức vụ đã đảm nhiệm: Công tác tại Công ty CP Phú Thành, Tư vấn pháp lý – Văn phòng tư vấn Công ty CP Đầu tư Gia Long.
Chức vụ đang đảm nhiệm: Luật sư Công ty CP Mai Linh Miền Bắc.
Số lượng cổ phần sở hữu: 10.800 cổ phần.

2. Hoạt động giám sát tình hình hoạt động của HĐQT và Ban điều hành năm 2014

- Trong năm 2014 Ban kiểm soát đã họp định kỳ bốn phiên để giám sát việc thực hiện các nghị quyết Đại hội cổ đông và tuân thủ pháp luật của Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty.
- Các thành viên Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các phiên họp thường kỳ của HĐQT và các phiên họp giao ban định kỳ của Ban điều hành để nắm bắt và đánh giá tình hình quản trị, điều hành hoạt động của Công ty.
- Đã thực hiện giám sát nội dung, phạm vi, tiến độ soát xét và kiểm toán các BCTC theo hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán đã được ký kết với Cty TNHH Deloitte Việt Nam.
- Ban kiểm soát đã thẩm tra báo cáo tài chính quý, các BCTC bán niên và các BCTC năm 2014 của Công ty Mai Linh Miền Bắc và 17 công ty con trực thuộc nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, giám sát việc thực thi những kiến nghị do Công ty kiểm toán độc lập đưa ra;
- Trong năm Ban kiểm soát đã phối hợp với Phòng Kiểm soát nội bộ thực hiện nhiều cuộc kiểm tra kiểm soát trực tiếp tại các công ty con trực thuộc.

3. Nhận xét và đánh giá công tác quản trị, điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động kinh doanh năm 2014.

- Ban kiểm soát xác nhận Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã quản lý, điều hành, chỉ đạo hoạt động kinh doanh theo đúng pháp luật và điều lệ Công ty.
- HĐQT tích cực hỗ trợ và giám sát các hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám Đốc trên cơ sở tuân thủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, điều lệ và nội quy- quy chế công ty;
- Để thực hiện tốt các mục tiêu mà HĐQT đã đề ra, Ban Tổng Giám Đốc đã chú trọng công tác kiểm tra giám sát và thường xuyên hỗ trợ các đơn vị; Trong năm Ban điều hành đã thực hiện cuộc tổng kiểm tra đánh giá tới từng vị trí làm việc tại tất cả các đơn vị thành viên
- Khai thác hiệu quả hệ thống định vị toàn cầu cho toàn bộ số xe đang kinh doanh tại khu vực để nâng cao chất lượng dịch vụ, kiểm soát phương tiện đang hoạt động.
- Lắp đặt hệ thống thanh toán trên xe taxi, tăng cường phục vụ đối tượng khách hàng Quốc tế và khách sử dụng thẻ MCC, Năm 2014 Ban Giám đốc Công ty CP Mai Linh miền Bắc đã ký hợp đồng với Ngân hàng TMCP Đại Dương (Ocean Bank) lắp thiết bị thanh toán thẻ Ngân hàng - POS trên tất cả các xe Taxi tại Hà Nội, Bắc Ninh và Thái Nguyên.

4. Một số kiến nghị của Ban kiểm soát.

- Công ty chưa thực hiện phát hành thêm cổ phiếu. Theo nghị quyết số 01/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16 tháng 4 năm 2014 của Công ty Cổ phần Mai Linh Miền Bắc đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ trong năm 2014. Tổng số lượng cổ phiếu dự định phát hành là 20.000.000 cổ phần, mệnh giá 10.000 VND. Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành là 686.253.320.000 đồng;
- Có giải pháp hữu hiệu cho việc tuyển dụng và giữ ổn định nhân sự nhân viên lái xe nhất là mùa thấp điểm;
- Tín hiệu GPS còn thường xảy ra hiện tượng mất, yếu tín hiệu GPS do nguyên nhân khách quan của nhà mạng hạ tầng mạng viễn thông còn có nhiều điểm đen và một phần do lỗi hồng học của thiết bị. Sử dụng nhiều loại đồng hồ tính cước khác nhau, đối với đồng hồ có kết nối online nhưng dữ liệu còn chưa hoàn toàn chính xác.



Mai LINH - Màu xanh cuộc sống!

MAI LINH MIỀN BẮC

BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



1. Thành viên Ban điều hành**Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:**

- | | | |
|----|----------------------|-------------------------------|
| 1. | Ông Hồ Chương | Tổng giám đốc |
| 2. | Ông Nguyễn Mai Lâm | Phó Tổng giám đốc thường trực |
| 3. | Ông Nguyễn Công Hùng | Phó Tổng giám đốc |
| 4. | Ông Hồ Hữu Thiết | Phó Tổng giám đốc |
| 5. | Bà Trịnh Thị Thu | Kế toán trưởng |

Ông Hồ Chương
Tổng giám đốc

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.

Các chức vụ đã qua: Giám đốc Công ty Vật liệu xây dựng – Bộ Thương mại, Giám đốc Chi nhánh Công ty CP Mai Linh Hà Nội, Giám đốc Chi nhánh Công ty Thái Sơn – Bộ quốc phòng.

Chức vụ đang đảm nhiệm: Phó Chủ tịch Tập đoàn Mai Linh, Tổng giám đốc Công ty CP Mai Linh Miền Bắc.

Số cổ phần sở hữu hiện tại: 4.965.840 cổ phiếu (chiếm 10,484 % tổng số cổ phần đang lưu hành).

Ông Nguyễn Mai Lâm
Phó tổng thường trực

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.

Các chức vụ đã qua: Giám đốc ML Thủ Đô, Giám đốc Công ty CP Mai Linh Thăng Long, Giám đốc Công ty CP Mai Linh Hải Phòng, Giám đốc Công ty CP Mai Linh Thủ Đô kiêm Trưởng ban quản lý dự án các đơn vị mới thành lập.

Chức vụ đang đảm nhiệm: Phó Tổng giám đốc thường trực Công ty CP Mai Linh Miền Bắc.

Số cổ phần sở hữu hiện tại: 134.136 cổ phiếu (chiếm 0,283% tổng số cổ phần đang lưu hành).

Ông Nguyễn Công Hùng
Phó tổng giám đốc

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh

Các chức vụ đã qua: Phó giám đốc Công ty Cổ Phần Mai Linh Đông Đô

Chức vụ đang đảm nhiệm: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Mai Linh Miền Bắc.

Số cổ phần sở hữu hiện tại : 0 cổ phiếu.

Ông Hồ Hữu Thiết
Phó tổng giám đốc

Trình độ chuyên môn: Trung cấp xây dựng.

Các chức vụ đã qua: Giám đốc Công ty CP Mai Linh Thanh Hóa, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Mai Linh Miền Bắc kiêm Giám đốc Công ty TNHH Mai Linh Thanh Hóa.

Chức vụ đang đảm nhiệm: Giám đốc Công ty TNHH Mai Linh Thanh Hóa

Số cổ phần sở hữu hiện tại: 54.000 cổ phiếu (chiếm 0,114% tổng số cổ phần đang lưu hành).

Bà Trịnh Thị Thu
Kế toán trưởng

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Các chức vụ đã qua: Kế toán trưởng Công ty CP Mai Linh Thủ Đức, Phó phòng kế toán Công ty CP Mai Linh Miền Bắc.

Chức vụ đang đảm nhiệm: Kế toán trưởng Công ty CP Mai Linh Miền Bắc.

Số cổ phần sở hữu hiện tại: 0 cổ phiếu.

2. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

- Tổng doanh thu thuần hợp nhất toàn khu vực Mai Linh Miền Bắc năm 2014 đạt 1.085 tỷ đồng, tăng 5,9% so với năm 2013.
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2014 đạt 48,5 tỷ đồng, tăng 99,2% so với năm 2013. Trong đó:
 - + Tổng lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 132,8 tỷ đồng, giảm 25,6% so với năm 2013.
 - + Lợi nhuận khác đạt 85 tỷ đồng, tăng 40,7% so với năm 2013.
- Tổng tài sản hợp nhất của Mai Linh khu vực Miền Bắc là 2.049,5 tỷ đồng, tăng 14,1% so với năm 2013 chủ yếu là do khu vực Miền Bắc đầu tư mới và thay thế phương tiện và thực hiện hoạt động hợp tác kinh doanh trong năm 2014.
- Vốn chủ sở hữu hợp nhất Mai Linh khu vực Miền Bắc tại thời điểm 31/12/2014 đạt 551,7 tỷ đồng, tăng thêm 17,2 tỷ đồng.
- Tổng số phương tiện đầu tư : 858 xe trong đó chủ yếu là đầu tư dòng xe Hyundai I10 (638 xe), xe Kia (100 xe) và xe Nissan (110 xe). (Riêng Công ty CP Mai Linh Miền Bắc đầu tư đạt 192 xe).
- Tổng số phương tiện thanh lý: 781 xe (Riêng MLMB là 166 xe).
- Tổng số xe cả khu vực Miền Bắc tại ngày 31/12/2014 là 4.355 xe

Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2014.

- | | |
|--|-----------------------|
| - Lợi nhuận sau thuế cổ đông Công ty mẹ năm 2014 | : 47.116.440.503 đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2013 | : 3.174.741.546 đồng |
| + Chia cổ tức cho cổ đông (05%/cổ phiếu) | : 23.682.666.000 đồng |
| + Trích lập các quỹ: | |
| • Trích quỹ đầu tư phát triển (9,94% LNST) | : 5.000.000.000 đồng |
| • Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (14,78% LNST) | : 7.431.500.000 đồng |
| + Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại | : 14.177.016.049 đồng |

3. Những tiến bộ Công ty đã đạt được trong năm 2014:

Các điểm tiếp thị lớn mở thành công trong năm 2014

- Năm 2014 là năm mở rộng các điểm tiếp thị trên toàn khu vực tại các điểm Nhà Ga, Bệnh viện, Khách sạn lớn, các Khu công nghiệp... Tại Hà Nội duy trì hoạt động có hiệu quả rất cao tại các điểm tiếp thị lớn đã có như Ga Hà Nội, Royal-City, Times-City ...và ký mới

được những điểm có phát sinh cuộc gọi cao như Tòa nhà Keangnam, chuỗi nhà hàng Nhật Bản trên phố Kim Mã, Trung tâm thương mại Big C.

Triển khai dự án thanh toán thẻ POS với đối tác Oceanbank

- Năm 2014, Mai Linh Miền Bắc tiếp tục đầu tư phát triển hệ thống công nghệ thông tin, trong đó tập trung triển khai với đối tác Oceanbank lắp đặt toàn bộ trang thiết bị máy POS và thực hiện chuyển đổi thanh toán điện tử thông qua máy POS. Ngoài thị trường Hà Nội thì công tác lắp đặt máy POS đã thực hiện tại Thái Nguyên và Bắc Ninh là 2 thị trường có khu công nghiệp lớn đã phát huy được hiệu quả cao. Dự kiến trong năm 2015 sẽ tiến hành toàn khu vực.

Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ nâng cao hiệu quả kinh doanh

- Phòng kiểm soát nội bộ tăng cường công tác kiểm tra các đơn vị trong khu vực đã đạt được nhiều bước tiến quan trọng giúp khu vực quản lý tốt công nợ doanh thu, sửa chữa, và tiết kiệm được chi phí bảo dưỡng sửa chữa góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Điều hành và hoạt động hiệu quả của đội xe sân bay

- Đội xe tại sân bay đã được thành lập và đi vào hoạt động từ đầu năm 2012 và thực sự phát huy hiệu quả trong năm 2014 với doanh thu bình quân cao gấp 1,2 – 1,3 lần các xe khu vực nội thành Hà Nội. Ban điều hành đã quan tâm chỉ đạo hàng ngày và tập trung đầu tư ngoại giao để hoạt động của các xe tại điểm kinh doanh quan trọng này phát huy được lợi thế.

Đẩy mạnh hoạt động hợp tác kinh doanh

- Trong năm 2014 công ty tiếp tục đẩy mạnh hoạt động hợp tác kinh doanh. Các mức phí và giá được điều chỉnh phù hợp với thị trường đã tạo nhiều cơ hội hơn cho cán bộ nhân viên lái xe tham gia.

4. Kế hoạch triển khai năm 2015

Giải pháp về nguồn nhân lực

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo nguồn nhân lực, đội ngũ cán bộ quản lý thích ứng với sự linh hoạt của hoạt động kinh doanh. Tuyển dụng các lao động vào làm việc tại Công ty có kiến thức giỏi, kinh nghiệm dày dặn để tham mưu giúp Lãnh đạo chỉ đạo điều hành tốt các hoạt động của doanh nghiệp.
- Công tác tuyển dụng lái xe được đưa ra các giải pháp linh hoạt cụ thể mức ký quỹ, phân chia doanh thu, hỗ trợ tiền thuê nhà đối với lái xe ngoại tỉnh....
- Thực hiện tuyển dụng lái xe thông qua các phương tiện truyền thông như báo viết, báo hình, internet....

Giải pháp về thị trường kinh doanh

- Song song với việc tăng số lượng phương tiện thì Công ty sẽ không ngừng nâng cao chất lượng phương tiện, đảm bảo; Hình thức xe đẹp, nội thất sạch sẽ, phục vụ nhiệt tình chu đáo và an toàn;
- Tập trung nguồn lực củng cố phát triển các địa bàn trọng điểm đặc biệt tại các thành phố lớn và các tỉnh thu hút được nguồn vốn đầu tư nước ngoài vào các khu công nghiệp, mở rộng quy mô sản xuất.
- Tiếp tục đẩy mạnh việc tìm kiếm phát triển các điểm môi giới; tiếp thị, Nhà ga, Bệnh viện, các sảnh của hệ thống khách sạn, tòa nhà văn phòng thương mại, Bar, nhà hàng đồng thời duy trì tốt hơn các điểm tiếp thị tiềm năng.

- Nhận diện thương hiệu được tuân thủ theo quy định của Tập đoàn (MLG) để tăng khả năng cạnh tranh. Bộ phận chăm sóc khách hàng nâng cao chất lượng giải quyết các khiếu nại, thắc mắc của khách hàng được kịp thời.

Giải pháp về tài chính

- Phân bổ và giám sát nguồn vốn trong khu vực đến thị trường có hiệu quả đầu tư cao.
- Tiếp tục quản trị tài chính tập trung về dòng tiền, trong toàn khu vực để phục vụ cho mục tiêu chiến lược trung và dài hạn. Các phân tích dòng tiền nhằm cung cấp thông tin về trạng thái tiền mặt của khu vực trong tương lai.
- Quản trị về rủi ro thanh khoản bằng cách giám sát và duy trì nguồn vốn hoạt động đủ để thanh toán những khoản nợ. Tài trợ đầu tư được cơ cấu theo các yêu cầu thanh khoản của các nguồn vốn hoạt động.
- Đánh giá các rủi ro về tài chính ảnh hưởng tới bảng tổng kết tài sản của khu vực nhằm đưa ra các khuyến nghị cho Ban Tổng giám đốc, đơn vị thành viên tạo ra một cơ chế quản trị rủi ro tài chính xuyên suốt tại Công ty mẹ và các đơn vị thành viên của khu vực.

Trân trọng!

TP. Hà Nội, ngày 08 tháng 04 năm 2015

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CÔNG TY CP MAI LINH MIỀN BẮC

Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị

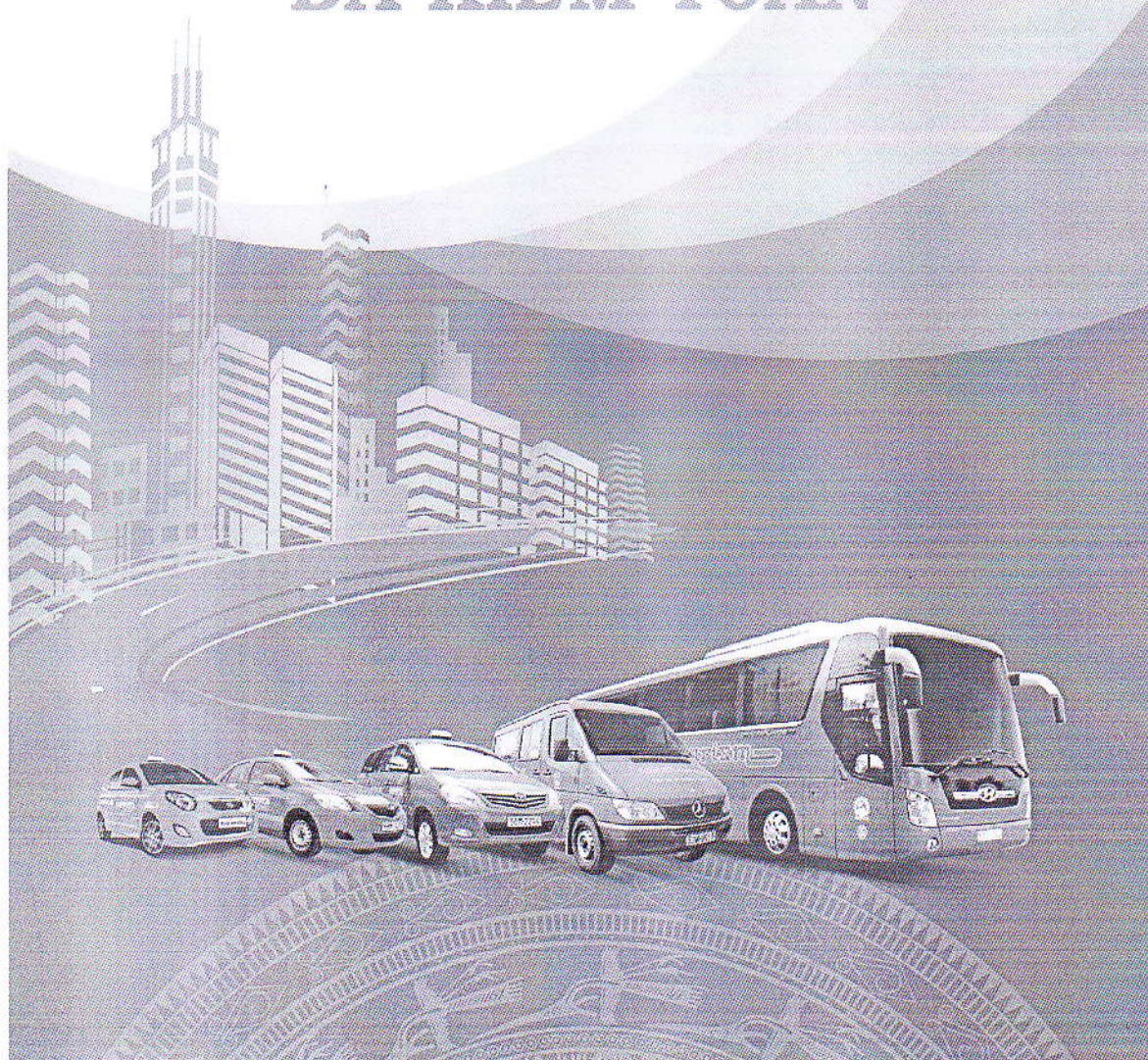


Hồ Hữu



MAI LINH MIỀN BẮC

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ KIỂM TOÁN



CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC

Lô C2C, Cụm Sản xuất Tiểu thủ Công nghiệp và Công nghiệp nhỏ,
Phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Mai Linh Miền Bắc (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Hồ Huy	Chủ tịch
Ông Hồ Chương	Ủy viên
Ông Nguyễn Mai Lâm	Ủy viên
Ông Hồ Hữu Thiết	Ủy viên
Ông Hồ Đình Việt	Ủy viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Hồ Chương	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Mai Lâm	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đào Vũ Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01/3/2014)
Ông Nguyễn Công Hùng	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01/3/2014)
Ông Hồ Hữu Thiết	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

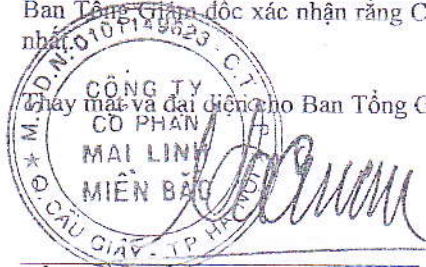
Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

Hồ Chương
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2015



Số: 955 /VNIA-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Mai Linh Miền Bắc

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Mai Linh Miền Bắc (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 30 tháng 3 năm 2015, từ trang 04 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là "báo cáo tài chính hợp nhất").

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như trình bày tại Thuyết minh số 12 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty trình bày giá trị khoản đầu tư vào công ty liên kết với số tiền 38.511.628.581 VND trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty vào tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư với số tiền là 40.488.371.419 VND. Khoản này có điều chỉnh phần dự phòng giảm giá đầu tư ước tính trên cơ sở chênh lệch giữa giá trị đầu tư và mệnh giá cổ phần mà Công ty Cổ phần Mai Linh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Phú Mỹ với số tiền là 21.076.492.538 VND. Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về giá trị chênh lệch cần phải điều chỉnh nói trên vào giá trị khoản đầu tư vào công ty liên kết. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Thay vì đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi xin lưu ý người đọc báo cáo tài chính tới Thuyết minh số 29 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, thu nhập khác bao gồm khoản thu nhập từ xe hợp tác kinh doanh với số tiền là 18.738.249.642 VND. Ban Tổng Giám đốc Công ty đã đánh giá một cách thận trọng và tin tưởng rằng thu nhập từ xe hợp tác kinh doanh là thu nhập khác và không ảnh hưởng trọng yếu đối với báo cáo tài chính hợp nhất. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan tới vấn đề này.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác, với báo cáo kiểm toán đề ngày 24 tháng 3 năm 2014 đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ ảnh hưởng (nếu có) của việc trích lập dự phòng cho khoản đầu tư của Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên vào Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Phú Mỹ với số tiền là 21.076.492.538 VND.



Trương Anh Hùng
Phó Tổng Giám đốc

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0029-2013-001-1

Thay mặt và đại diện cho
Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2015
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Nguyễn Anh Tuấn
Kiểm toán viên

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 1472-2013-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu số B 01-DN/HN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	31/12/2013
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		619.922.362.334	341.152.224.450
I. Tiền	110	5	64.476.404.411	21.365.826.161
1. Tiền	111		64.476.404.411	21.365.826.161
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	76.270.154.134	4.471.910.947
1. Đầu tư ngắn hạn	121		76.574.154.134	4.775.910.947
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(304.000.000)	(304.000.000)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		446.441.948.860	278.705.411.381
1. Phải thu khách hàng	131		72.135.021.102	38.141.662.611
2. Trả trước cho người bán	132		26.175.930.855	30.108.456.345
3. Các khoản phải thu khác	135	7	387.281.786.119	245.624.779.332
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(39.150.789.216)	(35.169.486.907)
IV. Hàng tồn kho	140	8	9.545.815.949	10.010.428.891
1. Hàng tồn kho	141		9.545.815.949	10.010.428.891
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		23.188.038.980	26.598.647.070
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		9.795.427.870	11.198.492.157
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.936.505.577	7.138.812.655
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		21.478.030	455.729.211
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		10.434.627.503	7.805.613.047

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 40 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu số B 01-DN/HN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	31/12/2013
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.429.638.384.767	1.454.677.253.940
(200=210+220+240+250+260+269)				
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	140.183.586
1. Phải thu dài hạn khác	218		-	140.183.586
II. Tài sản cố định	220		1.079.691.528.724	1.093.870.756.609
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	1.008.114.084.280	1.010.671.425.986
- Nguyên giá	222		1.649.620.139.360	1.565.700.325.425
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(641.506.055.080)	(555.028.899.439)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	10	52.114.574.668	63.651.372.928
- Nguyên giá	225		84.524.098.608	84.524.098.608
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(32.409.523.940)	(20.872.725.680)
3. Tài sản cố định vô hình	227		569.449.405	586.239.073
- Nguyên giá	228		750.483.552	750.483.552
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(181.034.147)	(164.244.479)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		18.893.420.371	18.961.718.622
III. Bất động sản đầu tư	240	11	182.447.977.647	186.414.238.035
- Nguyên giá	241		198.313.019.200	198.313.019.200
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		(15.865.041.553)	(11.898.781.165)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		107.472.628.581	105.272.628.581
1. Đầu tư vào công ty liên kết	252	12	38.511.628.581	38.511.628.581
2. Đầu tư dài hạn khác	258	13	68.961.000.000	66.761.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		44.715.764.858	43.547.073.116
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	14	35.621.289.698	35.720.920.236
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		6.015.820.194	6.015.820.194
3. Tài sản dài hạn khác	268		3.078.654.966	1.810.332.686
VI. Lợi thế thương mại	269	15	15.310.484.957	25.432.374.013
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		2.049.560.747.101	1.795.829.478.390

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 40 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu số B 01-DN/HN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	31/12/2013
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		1.488.025.046.589	1.251.273.201.577
I. Nợ ngắn hạn	310		396.952.306.510	437.400.253.714
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	16	175.373.207.373	227.896.946.276
2. Phải trả người bán	312		22.105.299.343	49.214.471.569
3. Người mua trả tiền trước	313		1.738.342.618	2.783.566.191
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	17	17.149.673.151	15.231.390.340
5. Phải trả người lao động	315		20.783.362.875	19.720.246.623
6. Chi phí phải trả	316		13.744.174.630	8.886.914.180
7. Phải trả nội bộ	317		-	71.507.334
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	18	144.607.121.216	115.886.658.002
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		1.451.125.304	(2.291.446.801)
II. Nợ dài hạn	330		1.091.072.740.079	813.872.947.863
1. Phải trả dài hạn khác	333	19	716.693.531.409	460.313.484.264
2. Vay và nợ dài hạn	334	20	294.553.313.565	351.837.187.733
3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		775.895.105	1.722.275.866
4. Doanh thu chưa thực hiện	338	21	79.050.000.000	-
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410)	400		551.745.178.860	534.501.202.263
I. Vốn chủ sở hữu	410	22	551.745.178.860	534.501.202.263
1. Vốn điều lệ	411		486.253.320.000	486.253.320.000
2. Cổ phiếu quỹ	414		(12.600.000.000)	(12.600.000.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	417		14.177.807.308	9.222.151.190
4. Quỹ dự phòng tài chính	418		13.622.869.503	3.711.557.266
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		50.291.182.049	47.914.173.807
C. LỢI ÍCH CỘNG ĐỒNG THIỂU SỐ	439	23	9.790.521.652	10.055.074.550
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400+439)	440		1.795.829.478.390	1.795.829.478.390


Nguyễn Phương Thơm
Người lập biểu


Trịnh Thị Thu
Kế toán trưởng


Hồ Chương
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2015

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 40 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN MẠI LINH MIỀN BẮC

Lô C2C, Cụm sản xuất Tiểu thủ Công nghiệp và Công nghiệp nhỏ,
Phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu số B 02-DN/HN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2014	2013
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	24	1.089.115.842.567	1.027.961.557.156
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		4.262.910.099	3.916.349.009
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		1.084.852.932.468	1.024.045.208.147
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	25	952.047.696.659	845.478.099.151
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		132.805.235.809	178.567.108.996
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	25.582.829.144	12.741.899.263
7. Chi phí tài chính	22	28	65.810.868.420	78.408.667.367
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		65.769.221.342	78.273.398.210
8. Chi phí bán hàng	24		31.170.808.160	28.920.281.880
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		82.283.313.280	74.772.601.409
10. (Lỗ)/Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30		(20.876.924.907)	9.207.457.603
11. Thu nhập khác	31		156.470.854.992	149.659.815.124
12. Chi phí khác	32		71.463.898.460	89.235.030.387
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	29	85.006.956.532	60.424.784.737
14. Phần (lỗ) trong công ty liên kết	45		-	(36.315.548.134)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40+45)	50		64.130.031.625	33.316.694.206
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	30	16.393.355.600	15.401.276.078
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(811.475.768)	(6.453.058.554)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		48.548.151.793	24.368.476.682
18.1 Lợi ích của cổ đông thiểu số	61		1.431.711.890	1.743.371.036
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	62		47.116.440.503	22.625.105.646
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	31		478


Nguyễn Phương Thơm
Người lập biểu

Ngày 28 tháng 3 năm 2015


Trịnh Thị Thu
Kế toán trưởng


Hồ Chương
Tổng Giám đốc



Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 40 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2014

MẪU SỐ B 03-DN/HN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã	2014	2013
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	64.130.031.625	33.316.694.206
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và phân bổ lợi thế thương mại	02	245.753.200.208	221.363.517.490
- Các khoản dự phòng	03	3.981.302.309	1.328.374.183
- (Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(53.668.445.727)	(1.201.368.482)
- Chi phí lãi vay	06	65.769.221.342	78.273.398.210
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	325.965.309.757	333.080.615.607
- Thay đổi các khoản phải thu	09	(172.413.609.343)	(46.783.659.884)
- Thay đổi hàng tồn kho	10	464.612.942	(1.170.358.391)
- Thay đổi các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	332.199.265.304	27.718.168.152
- Thay đổi chi phí trả trước	12	(2.034.380.197)	8.069.306.889
- Tiền lãi vay đã trả	13	(65.769.221.342)	(81.947.609.534)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(16.790.220.368)	(14.476.055.519)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	1.090.183.586	37.682.640.017
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(1.469.453.742)	(10.321.579.019)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20	<i>401.242.486.597</i>	<i>251.851.468.318</i>
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(328.885.913.947)	(290.530.135.452)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	89.454.486.283	90.279.810.259
3. Tiền chi cho vay và mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(10.740.909.387)	(7.425.100.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	24	442.666.200	7.925.460.000
5. Tiền chi đầu tư vốn vào đơn vị khác	25	-	(360.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư vốn vào đơn vị khác	26	-	1.800.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	13.424.062.439	11.608.116.026
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30	<i>(236.305.608.412)</i>	<i>(186.701.849.167)</i>
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	319.557.113.944	306.287.308.601
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(412.938.534.670)	(350.929.257.150)
3. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	(16.426.192.345)	(17.729.405.180)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(12.018.686.864)	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	<i>(121.826.299.935)</i>	<i>(62.371.353.729)</i>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)</i>	50	<i>43.110.578.250</i>	<i>2.778.265.422</i>
Tiền đầu năm	60	21.365.826.161	18.587.560.739
Tiền cuối năm (70=50+60)	70	64.476.404.411	21.365.826.161

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 40 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2014

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Cổ tức, lợi nhuận đã trả trong năm không bao gồm 11.430.492.500 VND (năm 2013 là 3.885.316.140 VND), là số cổ tức chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.



Nguyễn Phương Thơm
Người lập biểu

Ngày 28 tháng 3 năm 2015



Trịnh Thị Thu
Kế toán trưởng



Hồ Chương
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC

Lô C2C, Cụm Sản xuất Tiểu thủ Công nghiệp và Công nghiệp nhỏ,
Phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Mai Linh Miền Bắc (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Hồ Huy	Chủ tịch
Ông Hồ Chương	Thành viên
Ông Nguyễn Mai Lâm	Thành viên
Ông Hồ Hữu Thiết	Thành viên
Ông Hồ Đình Việt	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Hồ Chương	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Mai Lâm	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đào Vũ Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01/3/2014)
Ông Nguyễn Công Hùng	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01/3/2014)
Ông Hồ Hữu Thiết	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính riêng tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Hồ Chương
Tổng Giám đốc

Ngày 23 tháng 3 năm 2015

Số: 054 /VNIA-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Mai Linh Miền Bắc

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Mai Linh Miền Bắc (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 23 tháng 3 năm 2015, từ trang 4 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là "báo cáo tài chính riêng").

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như trình bày tại Thuyết minh số 15 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty trích lập dự phòng giảm giá đầu tư vào Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên với số tiền là 40.488.371.419 VND bao gồm khoản ước tính dự phòng giảm giá của khoản đầu tư mà Công ty Tập đoàn Cổ phần Mai Linh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Phú Mỹ với số tiền là 21.076.492.538 VND. Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về giá trị cần trích lập dự phòng của khoản đầu tư nêu trên. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Thay vì đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi xin lưu ý người đọc báo cáo tài chính tới Thuyết minh số 29 phần Thuyết minh báo cáo tài chính riêng, thu nhập khác bao gồm khoản thu nhập từ xe hợp tác kinh doanh với số tiền là 15.749.160.387 VND. Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá và tin tưởng rằng thu nhập từ xe hợp tác kinh doanh là thu nhập khác và không ảnh hưởng trọng yếu đối với báo cáo tài chính. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan tới vấn đề này.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác, với báo cáo kiểm toán đề ngày 20 tháng 3 năm 2014 đưa ra ý kiến ngoại trừ ảnh hưởng (nếu có) của việc trích lập dự phòng cho khoản đầu tư của Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên vào Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Phú Mỹ với số tiền là 21.076.492.538 VND.



Trương Anh Hùng
Phó Tổng Giám đốc
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0029-2013-001-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 23 tháng 3 năm 2015
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Nguyễn Anh Tuấn
Kiểm toán viên
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 1472-2013-001-1

CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC

Lô C2C, Cụm sản xuất Tiểu thủ Công nghiệp và Công nghiệp nhỏ,
Phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu số B 01-DN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	31/12/2013
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		457.364.444.777	240.662.895.880
I. Tiền	110	5	31.233.786.905	9.292.113.169
1. Tiền	111		31.233.786.905	9.292.113.169
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	75.692.000.000	5.620.266.200
1. Đầu tư ngắn hạn	121		75.996.000.000	5.924.266.200
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(304.000.000)	(304.000.000)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		338.845.294.623	216.237.988.897
1. Phải thu khách hàng	131		50.958.286.450	20.190.473.714
2. Trả trước cho người bán	132		3.407.340.330	4.041.395.708
3. Các khoản phải thu khác	135	7	320.016.253.586	223.429.928.088
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(35.536.585.743)	(31.423.808.613)
IV. Hàng tồn kho	140	8	2.094.728.705	2.281.829.639
1. Hàng tồn kho	141		2.094.728.705	2.281.829.639
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		9.498.634.544	7.230.697.975
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		2.114.366.738	2.845.637.523
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	868.557.381
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	450.563.595
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		7.384.267.806	3.065.939.476
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+240+250+260)	200		817.343.748.257	882.943.039.846
I. Tài sản cố định	220		300.147.556.629	316.992.920.409
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	248.032.981.961	253.341.547.481
- Nguyên giá	222		444.584.359.306	419.355.899.917
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(196.551.377.345)	(166.014.352.436)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	10	52.114.574.668	63.651.372.928
- Nguyên giá	225		84.524.098.608	84.524.098.608
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(32.409.523.940)	(20.872.725.680)
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		78.897.000	78.897.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(78.897.000)	(78.897.000)
II. Bất động sản đầu tư	240	11	182.447.977.647	186.414.238.035
- Nguyên giá	241		198.313.019.200	198.313.019.200
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		(15.865.041.553)	(11.898.781.165)
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		300.179.337.029	320.939.717.059
1. Đầu tư vào công ty con	251	12	194.906.708.448	216.206.708.448
2. Đầu tư vào công ty liên kết	252	13	79.000.000.000	79.000.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	14	66.761.000.000	66.761.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	15	(40.488.371.419)	(41.027.991.389)
IV. Tài sản dài hạn khác	260		34.568.876.952	58.596.164.343
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	16	27.782.268.259	52.617.795.282
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		5.269.123.135	5.269.123.135
3. Tài sản dài hạn khác	268		1.517.485.558	709.245.926
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		1.274.708.193.034	1.123.605.935.726

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 36 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC

Lô C2C, Cụm sản xuất Tiểu thủ Công nghiệp và Công nghiệp nhỏ,
Phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu số B 01-DN

Đơn vị: VND

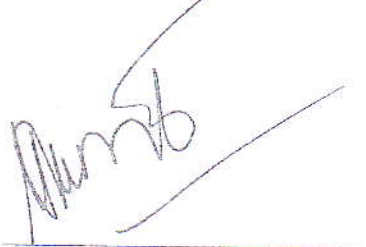
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	31/12/2013
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		738.135.549.516	597.814.804.578
I. Nợ ngắn hạn	310		230.311.317.667	222.603.069.132
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	17	63.281.837.244	97.741.002.886
2. Phải trả người bán	312		11.491.467.003	29.420.988.911
3. Người mua trả tiền trước	313		1.099.958.532	1.378.503.319
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	18	5.997.587.653	383.588.825
5. Phải trả người lao động	315		4.879.360.386	5.467.886.328
6. Chi phí phải trả	316		7.939.509.417	4.902.534.386
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	19	134.793.304.535	84.196.342.889
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		828.292.897	(887.778.412)
II. Nợ dài hạn	330		507.824.231.849	375.211.735.446
1. Phải trả dài hạn khác	333	20	267.868.924.843	165.322.366.201
2. Vay và nợ dài hạn	334	21	160.905.307.006	208.924.235.994
3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	965.133.251
4. Doanh thu chưa thực hiện	338	22	79.050.000.000	-
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+420)	400		536.572.643.518	525.791.131.148
I. Vốn chủ sở hữu	410	23	536.572.643.518	525.791.131.148
1. Vốn điều lệ	411		486.253.320.000	486.253.320.000
2. Cổ phiếu quỹ	414		(12.600.000.000)	(12.600.000.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	417		11.079.681.884	6.683.000.000
4. Quỹ dự phòng tài chính	418		12.134.363.768	3.341.000.000
5. Lợi nhuận chưa phân phối	420		39.705.277.866	42.113.811.148
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		1.274.708.193.034	1.123.605.935.726

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Nợ khó đòi đã xử lý

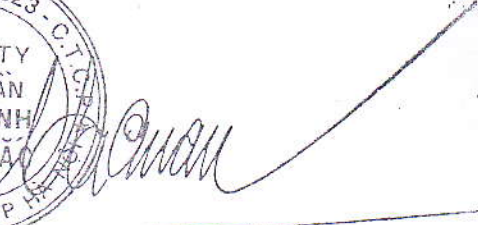
31/12/2014

31/12/2013


Lưu Thị Thu Hương
Người lập biểu

Ngày 23 tháng 3 năm 2015


Trịnh Thị Thu
Kế toán trưởng


Hồ Chương
Tổng Giám đốc



Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 36 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC

Lô C2C, Cụm sản xuất Tiêu thủ Công nghiệp và Công nghiệp nhỏ,
 Phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,
 Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu số B 02-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2014	2013
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	24	553.783.395.315	553.201.210.932
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		3.419.496.995	3.258.234.453
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		550.363.898.320	549.942.976.479
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	25	490.590.501.771	471.275.876.365
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		59.773.396.549	78.667.100.114
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	44.795.294.049	55.016.850.350
7. Chi phí tài chính	22	28	36.143.821.444	80.824.443.368
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		36.683.441.414	45.658.909.759
8. Chi phí bán hàng	24		20.515.742.628	18.507.769.197
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		34.888.652.344	30.496.415.974
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30		13.020.474.182	3.855.321.925
11. Thu nhập khác	31		52.036.817.687	47.402.620.106
12. Chi phí khác	32		25.212.051.221	35.221.771.946
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	29	26.824.766.466	12.180.848.160
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		39.845.240.648	16.036.170.085
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	30	4.435.174.220	727.380.920
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(965.133.251)	(6.140.554.923)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		36.375.199.679	21.449.344.088
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	31		453

Lưu Thị Thu Hương
 Người lập biểu

Ngày 23 tháng 3 năm 2015

Trịnh Thị Thu
 Kế toán trưởng

Hồ Chương
 Tổng Giám đốc



Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 36 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC

Lô C2C, Cụm sản xuất Tiểu thủ Công nghiệp và Công nghiệp nhỏ,
Phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu số B 03-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2014	2013
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	39.845.240.648	16.036.170.085
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	75.458.969.185	70.765.632.166
- Các khoản dự phòng	03	3.785.007.693	35.396.037.706
- (Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(14.283.610.722)	(53.361.940.832)
- Chi phí lãi vay	06	36.683.441.414	45.658.909.759
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	141.489.048.218	114.494.808.884
- Thay đổi các khoản phải thu	09	(100.864.517.003)	(96.560.864.730)
- Thay đổi hàng tồn kho	10	187.100.934	(205.017.103)
- Thay đổi các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay, phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	166.561.211.447	58.646.276.897
- Thay đổi chi phí trả trước	12	2.066.797.808	7.505.136.381
- Tiền lãi vay đã trả	13	(36.219.186.913)	(49.003.724.700)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(542.897.367)	(967.523.208)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	116.605.833	1.904.222.222
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(808.239.632)	(3.559.192.887)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<i>20</i>	<i>171.985.923.325</i>	<i>32.254.121.756</i>
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(75.047.856.881)	(57.650.243.743)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	22	26.131.628.537	40.632.996.160
3. Tiền chi cho vay và mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(8.500.000.000)	(8.925.100.000)
4. Tiền chi đầu tư vốn vào đơn vị khác	25	(8.812.000.000)	(4.700.000.000)
5. Tiền thu hồi đầu tư vốn vào đơn vị khác	26	2.128.266.200	4.759.460.000
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	8.552.494.049	42.567.100.350
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>30</i>	<i>(55.547.468.095)</i>	<i>16.684.212.767</i>
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	138.294.727.882	112.584.956.542
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(204.346.630.167)	(141.469.824.978)
3. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	(16.426.192.345)	(17.729.405.180)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(12.018.686.864)	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>(94.496.781.494)</i>	<i>(46.614.273.616)</i>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)</i>	<i>50</i>	<i>21.941.673.736</i>	<i>2.324.060.907</i>
Tiền đầu năm	60	9.292.113.169	6.968.052.262
Tiền cuối năm (70=50+60)	70	31.233.786.905	9.292.113.169

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 36 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC

Lô C2C, Cụm sản xuất Tiểu thủ Công nghiệp và Công nghiệp nhỏ,

Phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Cổ tức, lợi nhuận đã trả trong năm không bao gồm 11.430.492.500 VND (năm 2013 là 3.885.316.140 VND), là số cổ tức chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.



Lưu Thị Thu Hương
Người lập biểu



Trịnh Thị Thu
Kế toán trưởng



Hồ Chương
Tổng Giám đốc

Ngày 23 tháng 3 năm 2015